

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI VÀ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI KHUYẾN NGHỊ CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN TRƯỚC KHI THAM GIA ĐẤU GIÁ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI



Địa chỉ trụ sở chính: Số 434 đường Trần Khát Chân, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 04. 3976 3176
Fax: 04. 3972 9394

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁN ĐẤU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI



Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 04.3941 2626
Fax: 04.3934 7818
Website: www.hnx.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM



Địa chỉ trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: 04.3556 2876 / 04.3556 2875
Fax: 04.3556 2874
Website: www.vietinbanksc.com.vn

Tháng 07 năm 2015

MỤC LỤC

PHẦN I: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NỘI DUNG CÁC THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA.....	08
PHẦN II: CÁC TỪ NGỮ VIẾT TẮT	10
PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY.....	11
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA ..	11
1. Thông tin chung về doanh nghiệp cổ phần hóa	11
2. Quá trình thành lập và phát triển của Công ty	11
3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh.....	12
4. Sản phẩm dịch vụ chủ yếu	15
5. Cơ cấu tổ chức Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội trước cổ phần hóa	16
6. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần	18
7. Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa	18
8.1. Tình hình đất đai.....	22
8.2. Thực trạng tài sản cố định.....	26
9. Chủ sở hữu Công ty và Danh sách công ty con và công ty liên kết, liên doanh của Công ty	28
9.1. Chủ sở hữu Công ty	28
9.2. Danh sách công ty con và công ty liên kết, liên doanh:.....	28
10. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa	28
10.1. Tình hình hoạt động kinh doanh	28
10.1.1. Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm	28
10.1.2. Nguyên vật liệu.....	30
10.1.3. Chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2012 –2014	30
10.1.4. Trình độ công nghệ.....	31
10.1.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/ dịch vụ	33
10.1.6. Hoạt động Marketing.....	33
10.1.7. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	33

MỤC LỤC

10.1.8.	Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết.....	34
10.2.	Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội.....	35
10.3.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo	38
10.3.1.	Thuận lợi.....	38
10.3.2.	Khó khăn.....	38
11.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	39
11.1.	Vị thế của Công ty trong ngành.....	39
11.2.	Triển vọng phát triển ngành.....	41
11.3.	Định hướng phát triển của Công ty	42
11.4.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới	42
II.	PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH SAU KHI CỔ PHẦN HÓA.....	44
1.	Mục tiêu cổ phần hóa.....	44
2.	Cổ phần hóa doanh nghiệp gắn với đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán	44
3.	Hình thức cổ phần hóa.....	45
4.	Thông tin Doanh nghiệp sau cổ phần hóa	45
5.	Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa	45
6.	Cơ cấu tổ chức Công ty sau cổ phần hóa.....	49
7.	Một số thông tin chủ yếu về chiến lược phát triển doanh nghiệp và kế hoạch đầu tư sau khi cổ phần hóa.....	52
8.	Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 03 năm sau khi cổ phần hóa..	55
	PHẦN IV: VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ	57
1.	Vốn điều lệ.....	58
2.	Cơ cấu vốn điều lệ	58
	PHẦN V: RỦI RO DỰ KIẾN	58
1.	Rủi ro về kinh tế	59

MỤC LỤC

2.	Rủi ro về luật pháp.....	61
3.	Rủi ro đặc thù ngành.....	62
4.	Rủi ro của đợt chào bán	62
5.	Rủi ro khác.....	63
1.	Thông tin chung về đợt chào bán	64
2.	Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần.....	64
2.1.	Phương thức bán cổ phần	64
2.2.	Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán	64
3.	Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ cổ phần hóa.....	65
4.	Các bên liên quan đến đợt chào bán	66

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu lao động chuyển sang công ty cổ phần	18
Bảng 2: Bảng kiểm kê và xác định giá trị tài sản Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội, thời điểm cổ phần hóa tại 01/10/2014	19
Bảng 3: Tình hình đất đai trước cổ phần hóa.....	22
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty giai đoạn 2011 –2014.....	28
Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty giai đoạn 2012 –2014	29
Bảng 7: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2012 –2014	30
Bảng 8: Một số máy móc thiết bị chính của Công ty	31
Bảng 9: Một số hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết	34
Bảng 10: Kết quả kinh doanh giai đoạn 2012–2014.....	35
Bảng 11: Một số chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2012 – 2014	37
Bảng 12: Ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần.....	45
Bảng 14: Dự kiến vốn đầu tư từ năm 2015-2019	53
Bảng 13: Một số chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 03 năm sau cổ phần hóa (2016 – 2018).....	55
Bảng 15: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến của Công ty sau khi cổ phần hóa.....	58
Bảng 16: Phương thức bán cổ phần dự kiến.....	64
Bảng 17: Dự kiến kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa	65

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT ĐẤU GIÁ

1. Tên doanh nghiệp : Công ty TNHH Một thành viên Công trình Giao thông Hà Nội
2. Số lượng cổ phần bán đấu giá công khai : 2.301.000 cổ phần
3. Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
4. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
5. Giá khởi điểm : 10.000 đồng/cổ phần
6. Số lượng đặt mua tối thiểu : 100 cổ phần
7. Giới hạn khối lượng đăng ký : Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành
8. Đối tượng : Các nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần
9. Phương thức thực hiện đấu giá : Đấu giá công khai thông qua Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

10. Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin:

▪ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

Trụ sở chính : Số 434 đường Trần Khát Chân, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 04. 3976 3176 Fax: 04. 3972 9394

▪ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Trụ sở chính : Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 04.3936 0750 Fax: 04.3934 7818

Website : www.hnx.vn

▪ ĐẠI LÝ ĐẤU GIÁ

Theo Quy chế đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT ĐÁU GIÁ

1. Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;
2. Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
3. Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
4. Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 28/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
5. Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/08/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
6. Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTTHX ngày 24/12/2010 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP;
7. Thông tư 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;
8. Quyết định số 4698/QĐ-UBND ngày 10/09/2014 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội;
9. Quyết định số 5528/QĐ-STC-BCĐ ngày 18/09/2014 của Trưởng ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội về việc thành lập Tổ giúp việc ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội;
10. Công văn số 4624/UBND-KT về việc lựa chọn đơn vị tư vấn bán cổ phần lần đầu của Công ty TNHH một thành viên Công trình Giao thông Hà Nội;
11. Công văn số 7430/UBND-KT về việc lựa chọn tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Công trình Giao thông Hà Nội;
12. Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 16/06/2015 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội;
13. Báo cáo xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội tại thời điểm ngày 01/10/2014;
14. Các văn bản, tài liệu pháp lý khác có liên quan.

PHẦN I: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NỘI DUNG CÁC THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Công trình Giao thông Hà Nội

- Ông Phạm Công Bình – Phó Giám đốc Sở Tài chính, Phó Ban thường trực Ban Đổi mới – Trưởng ban
- Ông Nguyễn Khắc Thành – Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình giao thông Hà Nội – Phó Trưởng ban thường trực
- Ông Trương Thái Hòa – Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình giao thông Hà Nội – Phó Trưởng ban
- Ông Nguyễn Việt Xô – Bí thư Đảng ủy khối doanh nghiệp thành phố – Ủy viên
- Ông Nguyễn Ngọc Việt – Phó Giám đốc Sở Nội vụ – Ủy viên
- Ông Trần Ngọc Nam – Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư – Ủy viên
- Bà Nguyễn Thanh Nhân – Phó Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội – Ủy viên
- Ông Hà Minh Hải – Phó Cục trưởng Cục Thuế thành phố Hà Nội – Ủy viên
- Ông Nguyễn Trọng Lễ – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường – Ủy viên
- Ông Hà Ngọc Hồng – Phó Giám đốc Sở Xây dựng - Ủy viên
- Ông Nguyễn Hoàng Linh – Phó Giám đốc Sở Giao thông Vận tải – Ủy viên
- Ông Ngô Quý Tuấn – Phó Giám đốc Sở Quy hoạch Kiến trúc – Ủy viên
- Ông Kiều Xuân Nghị – Chi cục trưởng Chi cục Tài chính doanh nghiệp – Ủy viên
- Ông Vũ Thanh Tùng – Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch công đoàn Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội – Ủy viên

Chúng tôi cam kết các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

PHẦN I: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NỘI DUNG CÁC THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

2. Công ty TNHH Một thành viên Công trình giao thông Hà Nội

- Ông Nguyễn Khắc Thành - Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty
- Ông Hoàng Xuân Thành - Kiểm soát viên chuyên trách
- Bà Trần Thị Nguyệt - Trưởng phòng Kế toán Tài chính

Chúng tôi cam kết các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

3. Tổ chức tư vấn

- Ông Nguyễn Minh Giang - Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy Ủy quyền số 17/UQ-CKCT do Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ký ngày 10/06/2015)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Công trình giao thông Hà Nội do Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội.

Chúng tôi đảm bảo rằng:

- ✓ Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội cung cấp.
- ✓ Các bước thực hiện và nội dung Bản công bố thông tin này đã tuân thủ theo đúng trình tự bắt buộc nhưng không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán.

PHẦN II: CÁC TỪ NGỮ VIẾT TẮT


Trong Bản công bố thông tin này, các từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

- Công ty Công trình : Công ty TNHH Một thành viên Công trình Giao thông Hà Nội
Giao thông Hà Nội
- Ban chỉ đạo/BCĐ : Ban chỉ đạo cổ phần hóa
- HĐQT : Hội đồng thành viên
- TGD : Tổng giám đốc
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- CTCP : Công ty cổ phần
- MTV : Một thành viên
- UBND : Ủy ban nhân dân
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- ĐKKD : Đăng ký kinh doanh
- CNQSDĐ : Chứng nhận quyền sử dụng đất
- BCTC : Báo cáo tài chính
- DT : Doanh thu
- DTT : Doanh thu thuần
- LN : Lợi nhuận
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- QL : Quản lý
- TP : Thành phố
- DN : Doanh nghiệp
- CCDV : Cung cấp dịch vụ
- HĐKD : Hoạt động kinh doanh
- XD CB : Xây dựng cơ bản
- HĐLĐ : Hợp đồng lao động
- TS : Tài sản
- TSCĐ : Tài sản cố định
- TSLĐ : Tài sản lưu động
- KH : Kế hoạch
- HĐ : Hợp đồng
- GTDN : Giá trị doanh nghiệp

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin chung về doanh nghiệp cổ phần hóa

- Tên tiếng Việt : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI
- Tên tiếng Anh : HA NOI TRANSPORT PROJECT ONE – MEMBER COMPAMNY LIMITED
- Tên Viết Tắt : HATOS. CO., LTD
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 434 đường Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 04. 3976 3176
- Fax : 04. 3972 9394
- Logo : 
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : Số 0100105292 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/08/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 02/02/2015.
- Vốn điều lệ theo Giấy CNĐKDN : 50.000.000.000 đồng

2. Quá trình thành lập và phát triển của Công ty

Công ty TNHH MTV Công trình giao thông Hà Nội được thành lập năm 1966, tiền thân là Đội sửa chữa cầu đường nội thành, với nhiệm vụ được giao là quản lý nâng cấp sửa chữa hệ thống cầu, đường, hè và tổ chức giao thông nội thành Hà Nội. Năm 2003, Công ty được Thành phố giao tiếp nhận quản lý duy tu sửa chữa cầu Chương Dương, năm 2009 tiếp nhận quản lý duy tu sửa chữa cầu Vĩnh Tuy và năm 2013 tiếp nhận quản lý duy tu sửa chữa cầu Thanh Trì – đây đều là những cây cầu huyết mạch nối liền Thủ đô với các tỉnh phía Bắc và Đông Bắc. Thực hiện quyết định số 94/QĐ-TTg ngày 05 tháng 05 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới Công ty nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, ngày 26/07/2005 Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đã ký quyết định

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

số 109/2005/QĐ-UB chuyển Công ty Công trình giao thông III Hà Nội thuộc Sở Giao thông Công chính thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên Công trình giao thông Hà Nội và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104000218 với vốn điều lệ 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng). Ngày 29/6/2011 Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ký quyết định số 3080/QĐ-UBND đổi tên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên Công trình giao thông Hà Nội thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Công trình giao thông Hà Nội, Công ty hoạt động với mã số doanh nghiệp 0100105292 và vốn điều lệ 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng), nhiều ngành nghề mở rộng tạo điều kiện phát triển sản xuất.

3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0100110574 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 02/02/2015, ngành, nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Nhóm này bao gồm: Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa; Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy; Lai dắt, cứu hộ đường bộ; Quản lý, bảo trì công trình đường bộ; Quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống: cầu, hầm, đường hè (biển báo, biển phố, đảo giao thông, sơn kẻ đường, giải phân cách luồng đường, thiết bị an toàn giao thông vận tải);
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, các xưởng hóa chất; Xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống..., đập và đê; Xây dựng đường hầm; Các công việc xây dựng khác không nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời; đắp đường, các cơ sở hạ tầng công; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật);
- Xây dựng nhà các loại;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Đại lý du lịch;
- Điều hành tua du lịch;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...);
- Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- Cho thuê xe có động cơ (Chi tiết: Cho thuê ô tô. Nhóm này gồm: Cho thuê xe chở khách (không có lái xe đi kèm); Cho thuê xe tải, bán romooc và xe giải trí);
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng. Nhóm này gồm: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển: Xe cần trục, Dàn giáo, bệ, không phải lắp ghép hoặc tháo dỡ);
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan (Chi tiết: Trồng cây, chăm sóc và duy trì công viên và vườn cho: Nhà riêng và công cộng, Công trình công cộng hoặc bán công cộng (trường học, bệnh viện, cơ quan hành chính, nhà thờ...), Khu đất đô thị (công viên, khu vực cây xanh, nghĩa trang...), Cây trên trục cao tốc (đường bộ, đường tàu hỏa, xe điện, cảng), Tòa nhà công nghiệp, thương mại; Trồng cây xanh cho: Các tòa nhà (vườn trên nóc, vườn trên mặt nước, vườn trước nhà), Sân thể thao, sân chơi và công viên giải trí khác (sân thể thao, sân chơi, bãi cỏ phơi nắng, sân golf), nước theo luồng và nước tĩnh (bồn, vùng nước đổi lưu, ao, bể bơi, nương, sông, suối, hệ thống cây xanh trên vùng nước thải), Trồng cây để chống lại tiếng ồn, gió, sự ăn mòn, chói sáng. Nhóm này cũng gồm: Thiết kế và dịch vụ xây dựng phụ; Làm đất tạo điều kiện thuận lợi cho nông nghiệp và sinh thái học);
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Chi tiết: Nhóm này gồm: Bán buôn nhiên liệu, dầu mỡ nhờn, dầu bôi trơn như: Than đá, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu, naphtha; Dầu mỏ, dầu thô, diesel nhiên liệu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu đốt nóng, dầu hỏa;

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

- Khí dầu mỏ, khí butan và propan đã hóa lỏng; Dầu mỡ nhờn, xăng dầu đã tinh chế; Kinh doanh xăng dầu);
- Đại lý, môi giới, đấu giá (Chi tiết: Đại lý mua bán hàng hóa; Môi giới thương mại (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản, xuất khẩu lao động và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài);
 - Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh. Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói lợp mái; Bán lẻ đá, cát, sỏi; Bán lẻ vật liệu xây dựng khác);
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; Bán buôn sơn và véc ni; Bán buôn vật liệu xây dựng như cát, sỏi; Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; Bán buôn kính phẳng; Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn bình đun nước nóng; Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su...; Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác; Kinh doanh vật liệu xây dựng);
 - Sản xuất các cấu kiện kim loại;
 - Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
 - Sản xuất sản phẩm chịu lửa;
 - Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
 - Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất bột đá, đá mài hoặc đá đánh bóng và các sản phẩm tự nhiên, nhân tạo bao gồm các sản phẩm kết dính trên nền xốp (Ví dụ giấy cát); Sản xuất sợi và tấm dệt khoáng phi kim, quần áo, mũ, giày dép, giấy, dây bện, dây thừng...; Sản xuất các nguyên liệu mài và các đồ uống không lấp khung của các sản phẩm đó với nguyên liệu khoáng hoặc xen lu lô; Sản xuất vật liệu cách âm khoáng như: Sản xuất len xi, len đá, len khoáng tương tự, chất khoáng bôn cây, đất sét và các nguyên liệu cách âm, cách nhiệt, thấm âm; Sản xuất các sản phẩm từ khoáng khác như: Mica và các sản phẩm từ mica, than bùn, than chì (không phải sản phẩm

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

- điện); Sản xuất các sản phẩm từ asphalt và nguyên liệu tương tự, ví dụ chất dính asphalt, xi than; Sợi các bon và praphit và các sản phẩm từ sợi các bon (trừ thiết bị điện);
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi);
 - Vận tải hành khách đường bộ khác (Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô);
 - Vận tải bằng xe buýt (Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt);
 - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Chi tiết: Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (không bao gồm quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình));
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản);
 - Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bất động sản gồm: Dịch vụ quản lý bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản);
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Xuất khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh);
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

4. Sản phẩm dịch vụ chủ yếu

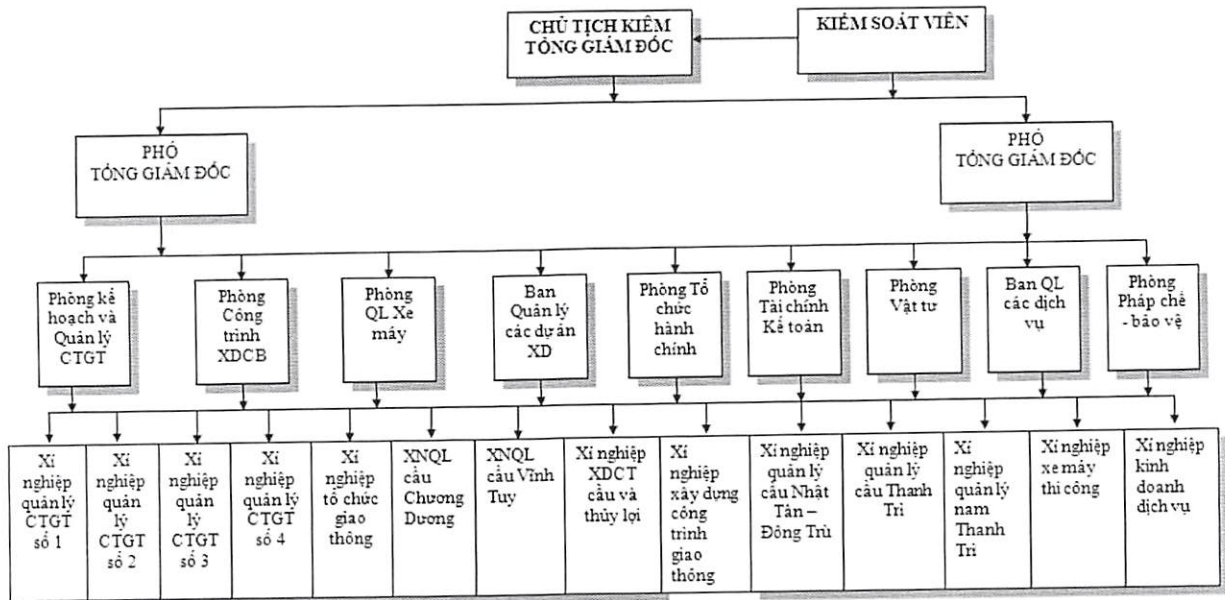
Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu của Công ty bao gồm:

- Quản lý, duy tu bảo trì hạ tầng kỹ thuật giao thông;
- Xây dựng cơ bản các công trình hạ tầng kỹ thuật giao thông.

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

5. Cơ cấu tổ chức Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội trước cổ phần hóa

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA



(Nguồn: Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội)

Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận trong Công ty cụ thể như sau:

- Chủ tịch kiêm Tổng Giám Đốc : Phụ trách chung
- Phó Tổng giám đốc: Ông Trương Thái Hoà phụ trách các công trình duy tu , công trình hoàn trả công trình ngầm.
- Phó Tổng giám đốc: Ông Vũ Thanh Tùng phụ trách công tác đấu thầu và thi công các công trình xây dựng cơ bản.
- Phòng Kế hoạch và Quản lý Công trình Giao thông : Lập kế hoạch và theo dõi thực hiện kế hoạch SXKD của cả công ty; Thực hiện lập kế hoạch, quản lý thanh quyết toán công tác duy tu, sửa chữa công trình giao thông, theo dõi giám sát, thanh quyết toán hoàn trả các công trình ngầm.
- Phòng Xây dựng cơ bản: Phòng hướng dẫn các xí nghiệp tham gia đấu thầu các công trình xây dựng cơ bản, Theo dõi giám sát các công trình xây dựng cơ bản đấu thầu.
- Phòng quản lý Xe máy: Quản lý toàn bộ xe máy của Công ty, theo dõi giám sát , sửa chữa xe máy khi hỏng hóc.

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

- Ban quản lý các dự án xây dựng: Lập kế hoạch, theo dõi, giám sát thanh quyết toán các công trình xây dựng nội bộ của Công ty.
- Phòng Tổ chức hành chính: Tổ chức, điều hành, Quản lý nhân sự toàn công ty. Quản lý, thực hiện công tác văn thư, các công việc khác phục vụ hoạt động của doanh nghiệp.
- Phòng Tài chính kế toán: Thực hiện quản lý, giám sát tài chính của Công ty, tổ chức thực hiện hạch toán kế toán phân tích, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Phòng vật tư: Thực hiện mua nguyên vật liệu, quản lý nguyên vật liệu và cung cấp nguyên vật liệu cho các công trình của Công ty.
- Phòng Pháp chế - bảo vệ: Thực hiện bảo vệ an toàn cho toàn Công ty, giám sát các phòng ban thực hiện qui chế của Công ty, đồng thời thu hồi công nợ cho Công ty.
- Xí nghiệp Quản lý Công trình giao thông số 1.2.3.4, Xí nghiệp Tổ chức Giao thông: Thực hiện quản lý, duy tu đường, Tổ chức giao thông các quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, là một phần quận Long Biên, một phần huyện Gia Lâm và tham gia đấu thầu thi công các công trình hạ tầng giao thông.
- Xí nghiệp Quản lý Cầu Chương Dương: Thực hiện quản lý, bảo vệ, duy tu cầu Chương Dương và tham gia đấu thầu thi công các công trình hạ tầng giao thông.
- Xí nghiệp Quản lý Cầu Vĩnh Tuy : Thực hiện quản lý, bảo vệ, duy tu cầu Vĩnh Tuy và tham gia đấu thầu thi công các công trình hạ tầng giao thông
- Xí nghiệp xây dựng công trình Cầu và Thủy Lợi: Thực hiện quản lý, bảo vệ, duy tu các cầu nhỏ, hầm đi bộ, cầu vượt trên địa bàn quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai và tham gia đấu thầu thi công các công trình hạ tầng giao thông.
- Xí nghiệp Quản lý cầu Nhật Tân – Đông Trù: Thực hiện quản lý, bảo vệ, duy tu cầu Nhật Tân – Đông Trù và tham gia đấu thầu thi công các công trình hạ tầng giao thông.
- Xí nghiệp quản lý cầu Thanh Trì: Thực hiện quản lý, bảo vệ, duy tu cầu Thanh Trì và tham gia đấu thầu thi công các công trình hạ tầng giao thông.
- Xí nghiệp quản lý nam Thanh Trì: Thực hiện quản lý, bảo vệ, duy tu bờ nam cầu Thanh Trì, đường trên cao từ cầu Thanh Trì đến cầu Dậu và tham gia đấu thầu thi công các công trình hạ tầng giao thông.
- Xí nghiệp xe máy thi công: Thực hiện quản lý và vận hành xe, máy thi công của công ty và tham gia đấu thầu thi công các công trình hạ tầng giao thông.

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

- Xí nghiệp kinh doanh dịch vụ: Phục vụ bữa ăn trưa cho CBCNV trong toà nhà.

6. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần là: 581 người với cơ cấu như sau:

Bảng 1: Cơ cấu lao động chuyển sang công ty cổ phần

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ %
Tổng số lao động	581	100%
<i>Trong đó:</i>		
Phân theo trình độ lao động:	581	100%
- Lao động có trình độ đại học và trên đại học	149	26%
- Lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp	35	6%
- Lao động đã được đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề	397	68%
- Lao động chưa qua đào tạo	0	0%
Phân theo tính chất hợp đồng lao động:		
- Lao động thuộc diện không ký hợp đồng lao động	4	1%
- Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	371	64%
- Lao động làm việc theo HĐLĐ có thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	193	33%
- Lao động làm việc theo mùa vụ	13	2%

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội và Phương án Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội đã được phê duyệt)

7. Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa

Căn cứ Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 16/06/2015 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội, giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 0h ngày

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

01/10/2014 của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội để cổ phần hóa như sau:

- **Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa: 255.175.134.931 đồng**

(Bằng chữ: Hai trăm năm mươi lăm tỷ, một trăm bảy mươi lăm triệu, một trăm ba mươi tư nghìn, chín trăm ba mươi mốt đồng).

Trong đó:

Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp là: 80.638.077.590 đồng.

(Bằng chữ: Tám mươi tỷ, sáu trăm ba mươi tám triệu, bảy mươi bảy nghìn, năm trăm chín mươi đồng).

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm ngày 01/10/2014 của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội được trình bày chi tiết theo bảng sau:

Bảng 2: Bảng kiểm kê và xác định giá trị tài sản Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội, thời điểm cổ phần hóa tại 01/10/2014

Đơn vị tính: đồng

SỐ TT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU SỐ SÁCH KẾ TOÁN	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH THEO THỰC TẾ	CHÊNH LỆCH
A	TÀI SẢN ĐANG DÙNG	229.757.178.599	255.175.134.931	25.417.956.332
I	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	42.207.745.946	65.398.782.785	23.191.036.839
1.	Tài sản cố định	5.543.083.760	18.804.323.827	13.261.240.067
a	<u>Tài sản cố định hữu hình</u>	<u>5.543.083.760</u>	<u>18.804.323.827</u>	<u>13.261.240.067</u>
-	Nhà cửa, vật kiến trúc	774.815.499	1.305.419.227	530.603.728
-	Máy móc, thiết bị	3.886.443.176	14.218.108.940	10.331.665.764
-	Phương tiện vận tải	584.832.577	2.941.928.253	2.357.095.676
-	Thiết bị dụng cụ quản lý	227.430.317	265.975.589	38.545.272
-	Tài sản cố định khác	69.562.191	72.891.818	3.329.627
b	<u>Tài sản cố định vô hình</u>	0	0	0

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

SỐ TT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU SỔ SÁCH KẾ TOÁN	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH THEO THỰC TẾ	CHÊNH LỆCH
2	Bất động sản đầu tư	25.083.100.521	34.631.884.030	9.548.783.509
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11.367.378.414	11.367.378.414	0
5	Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	0	0	0
6	Chi phí trả trước dài hạn	214.183.251	595.196.514	381.013.263
II	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	187.549.432.653	187.549.434.001	1.348
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	26.078.816.679	26.078.818.027	1.348
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0
3.	Các khoản phải thu	65.667.525.041	65.667.525.041	0
4.	Vật tư, hàng hóa tồn kho	86.882.400.546	86.882.400.546	0
5.	Tài sản lưu động khác	8.920.690.387	8.920.690.387	0
III	Giá trị lợi thế kinh doanh của DN	0	2.226.918.145	2.226.918.145
B	TÀI SẢN KHÔNG CẦN DÙNG	456.100.000	456.100.000	0
I.	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	456.100.000	456.100.000	0
1	Tài sản cố định	0	0	0
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	456.100.000	456.100.000	0
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	0	0	0
4	Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	0	0	0
II	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	0	0	0
1	Công nợ không có khả năng	0	0	0

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

SỐ TT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU SỔ SÁCH KẾ TOÁN	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH THEO THỰC TẾ	CHÊNH LỆCH
	thu hồi			
2	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang không còn doanh thu	0	0	0
C	TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ		0	-
I	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	0	0	0
II	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	0	0	0
D	TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI	0	0	0
	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN DOANH NGHIỆP	230.213.278.599	255.631.234.931	25.417.956.332
Trong đó:				
	Tổng giá trị thực tế của doanh nghiệp (A)	229.757.178.599	255.175.134.931	25.417.956.332
E1	Nợ thực tế phải trả	174.537.057.341	174.537.057.341	25.417.956.332
	Trong đó: Giá trị quyền sử dụng đất mới nhận giao phải nộp NSNN	0	0	0
E2	Nguồn kinh phí sự nghiệp	0	0	0
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHÂN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A – (E1 + E2)]	55.220.121.258	80.638.077.590	25.417.956.332

(Nguồn: Báo cáo xác định giá trị doanh nghiệp công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội tại thời điểm 01/10/2014)

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

8. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

8.1. Tình hình đất đai

Bảng 3: Tình hình đất đai trước cổ phần hóa

TT	Tình hình đất đai trước cổ phần hóa					Phương án sắp xếp lại, xử lý đối với 04 cơ sở nhà, đất sau cổ phần hóa
	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức (giao, thuê)	Hồ sơ pháp lý	
1	Số 434 đường Trần Khánh Chân, phường Phó Huệ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Diện tích: 8.622 m ² được chia làm 4 khu trong đó: Khu A diện tích 1.949 m ² , Khu B diện tích 4.142 m ² , Khu C diện tích 77 m ² , Khu D diện tích 2.454 m ²	- Khu A được dùng xây dựng nhà điều hành Công ty; - Khu B được Công ty dùng xây dựng toàn nhà trung tâm thương mại và văn phòng(*); - Khu C dự kiến xây dựng trạm biến thế công cộng cho Thành phố, khi Thành phố thu hồi xây dựng trạm biến thế thì phải trả lại	- Khu A và Khu B là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm với thời hạn thuê đất là 50 năm kể từ ngày 28/05/2008 và theo quy định không tính vào giá trị doanh	- Hợp đồng thuê đất số 164/2003/STNMTND- HĐĐTĐTN ngày 5/12/2003 ký giữa Sở Tài nguyên Môi trường Nhà đất với Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội (tiền thân của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội). - Phụ lục Hợp đồng thuê đất số 164/2003/STNMTND- HĐĐTĐTN ký ngày 29/9/2004. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký ngày 11/3/2005 cho khu đất ở số 434 đường Trần Khánh Chân, phường Phó Huệ, quận Hai Bà Trưng, Hà	Căn cứ Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 16/06/2015 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội, UBND thành phố Hà Nội đã cho phép Công ty được tiếp tục quản lý và sử dụng địa điểm cơ sở nhà đất này như sau: - Công ty làm thủ tục đăng ký biến động đổi tên sang công ty cổ phần trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB916064 do Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội cấp ngày 01/09/2010. - Công ty phải sử dụng đất đúng mục đích đã được quy định khi Nhà nước cho thuê đất.

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

Tình hình đất đai trước cổ phần hóa					Phương án sắp xếp lại, xử lý đối với 04 cơ sở nhà, đất sau cổ phần hóa
TT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức (giao, thuê)	
			vô điều kiện; - Khu D mở đường quy hoạch, không được xây dựng công trình, khi Thành phố thu hồi phải trả lại không điều kiện.	nghiep. - Khu C và Khu D là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm với thời hạn thuê đất hàng năm và theo quy định không tính vào giá trị doanh nghiệp.	Hồ sơ pháp lý Nội . - Quyết định số 1223/QĐ-UB ngày 11/3/2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại số 434 Trần Khát Chân, Hai Bà Trưng, Hà Nội. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB916064 ký ngày 01/09/2010 cho khu đất ở số 434 đường Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

Tình hình đất đai trước cổ phần hóa					
TT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức (giao, thuê)	Hồ sơ pháp lý
2	Xã Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội	Diện tích: 380 m ²	Làm bãi để vật liệu làm đường	Đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm với thời hạn thuê đất hàng năm và theo quy định không tính vào giá trị doanh nghiệp.	<p style="text-align: center;">Phương án sắp xếp lại, xử lý đối với 04 cơ sở nhà, đất sau cổ phần hóa</p> <p>Căn cứ Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 16/06/2015 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội, UBND thành phố Hà Nội đã cho phép Công ty được tiếp tục quản lý và sử dụng địa điểm cơ sở nhà đất này như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công ty làm thủ tục để được đăng ký Hợp đồng thuê đất với thời hạn sử dụng đất hàng năm theo quy định. - Công ty phải sử dụng đất đúng mục đích đã được quy định khi Nhà nước cho thuê đất.

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội)

(*) Dự án xây dựng tòa nhà trung tâm thương mại và văn phòng:

Ngày 30/03/2011, Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội và Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Dịch vụ vận tải quốc tế, Liên danh Công ty cổ phần An sinh, Công ty cổ phần Điện khí Trường Thành đã ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 05/BDAXD về việc xây

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

dựng và khai thác kinh doanh tòa nhà trung tâm thương mại và văn phòng số 434 Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Tổng giá trị hợp đồng là 356.451.735.000 đồng. Trong đó, giá trị góp vốn giữa các bên cụ thể như sau:

- + Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội góp bằng giá trị tài sản đã đầu tư trên đất, các chi phí chuẩn bị đầu tư dự án.
- + Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Dịch vụ vận tải quốc tế góp 203.686.705.000 đồng.
- + Liên danh Công ty cổ phần An Sinh và Công ty cổ phần Điện khí Trường Thành góp 152.765.029.000 đồng.

Khi dự án hoàn thành các bên chia diện tích quản lý, sử dụng và khai thác như sau: Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội quản lý, sử dụng và khai thác 30% diện tích, Công ty Đầu tư thương mại và Dịch vụ vận tải quốc tế quản lý, sử dụng và khai thác 40% diện tích, Liên danh Công ty cổ phần An Sinh và Công ty Cổ phần Điện khí Trường Thành quản lý, sử dụng và khai thác 30% diện tích. Hiện nay, Dự án đã hoàn thành xong việc ép cọc móng cho tòa nhà với tỷ lệ góp vốn của các bên cụ thể như sau:

- + Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội : 2.488.679 đồng
- + Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Dịch vụ vận tải quốc tế : 7.104.172.957 đồng.
- + Công ty cổ phần An Sinh: 2.300.000.000 đồng
- + Công ty cổ phần Điện khí Trường Thành: 184.441.860 đồng.

Các bên dự kiến sẽ tiếp tục góp vốn để thi công công trình trong thời gian tới.

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

8.2. Thực trạng tài sản cố định

Bảng 3: Danh mục tài sản cố định của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội

Đơn vị tính: Đồng

STT	TÊN TÀI SẢN	Giá trị sổ sách		Giá trị đánh giá lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	B	1	2	3	4
A	TSCĐ ĐANG DÙNG	49.531.084.132	5.543.083.760	49.577.497.786	18.804.323.827
I	Tài sản cố định hữu hình	49.531.084.132	5.543.083.760	49.577.497.786	18.804.323.827
-	Nhà cửa, vật kiến trúc	2.127.964.106	774.815.499	2.120.873.989	1.305.419.227
-	Máy móc thiết bị	38.455.625.308	3.886.443.176	38.566.968.397	14.218.108.940
-	Phương tiện vận tải	8.217.808.737	584.832.577	8.217.808.737	2.941.928.253
-	Thiết bị dụng cụ quản lý	567.704.163	227.430.317	509.864.845	265.975.589
-	Tài sản cố định khác	161.981.818	69.562.191	161.981.818	72.891.818

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

STT	TÊN TÀI SẢN	Giá trị sổ sách		Giá trị đánh giá lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	B	1	2	3	4
II	Tài sản cố định vô hình	-	-	-	-
B	TSCĐ KHÔNG CẢN DỪNG	-	-	-	-
C	TSCĐ CHỜ THANH LÝ	-	-	-	-
D	TSCĐ HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI	-	-	-	-
	TỔNG CỘNG	49.531.084.132	5.543.083.760	49.577.497.786	18.804.323.827

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

9. Chủ sở hữu Công ty và Danh sách công ty con và công ty liên kết, liên doanh của Công ty

9.1. Chủ sở hữu Công ty

Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội là chủ sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội.

9.2. Danh sách công ty con và công ty liên kết, liên doanh:

Không có

10. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa

10.1. Tình hình hoạt động kinh doanh

10.1.1. Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty giai đoạn 2011 –2014

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ % ^(*)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ % ^(*)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ % ^(*)
Doanh thu cung cấp dịch vụ và kinh doanh bất động sản	13.507,97	5,95%	27.930,76	10,22%	13.338,05	3,85%
Doanh thu hợp đồng xây dựng	213.625,19	94,05%	245.457,54	89,78%	333.506,10	96,15%
Doanh thu thuần	227.133,16	100,00%	273.388,30	100,00%	346.844,15	100,00%

Nguồn: BCTC công ty năm 2012, 2013 và 2014 đã được kiểm toán của Công ty TNHH MTV Công trình giao thông Hà Nội)

Ghi chú: ()Tỷ lệ trên Tổng doanh thu thuần.*

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

Trong giai đoạn 2012 –2014, doanh thu hoạt động xây dựng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu thuần của Công ty với tỷ trọng luôn từ 90% trở lên. Trong khi đó, doanh thu cung cấp dịch vụ và kinh doanh bất động sản chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu thuần của Công ty. Doanh thu kinh doanh dịch vụ là doanh thu bán hàng kinh doanh ăn uống của xí nghiệp kinh doanh dịch vụ, tiền trông xe, tiền điện, nước của các công ty thuê toà nhà. Trong khi đó, doanh thu kinh doanh bất động sản là doanh thu từ tiền cho thuê văn phòng của Công ty. Nhìn chung, cơ cấu doanh thu thuần của Công ty là tương đối ổn định qua các năm.

Doanh thu thuần có xu hướng tăng qua các năm, trong đó chủ yếu là do tăng doanh thu hợp đồng xây dựng vì công ty cố gắng đấu thầu thêm nhiều công trình để nâng cao đời sống người lao động và tập trung vào ngành nghề chính của Công ty là xây dựng công trình hạ tầng.

Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty giai đoạn 2012 –2014

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ % ^(*)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ % ^(*)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ % ^(*)
Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ và kinh doanh bất động sản	7.841,47	3,45%	16.668,97	6,10%	5.778,35	1,67%
Lợi nhuận gộp hợp đồng xây dựng	10.625,22	4,68%	1.702,38	0,62%	12.211,38	3,52%
Tổng lợi nhuận gộp	18.466 ,69	8,13%	18.371,35	6,72%	17.989,73	5,19%

Ghi chú: (*) Tỷ lệ trên doanh thu thuần

Trong giai đoạn 2012 –2014, tổng lợi nhuận gộp của Công ty có xu hướng giảm nhẹ. Tuy nhiên lợi nhuận gộp của các hoạt động tăng giảm bất thường, cụ thể lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ và kinh doanh bất động sản tăng giảm do giá nhà cho thuê giảm nhiều, các tầng cho thuê có thời gian kín các tầng, và có thời gian trống vì thế lợi nhuận gộp lên xuống tùy thuộc vào tình hình kinh doanh. Trong khi đó, lợi nhuận gộp hợp đồng xây dựng tăng giảm do công trình đi đấu thầu nên phụ thuộc vào thời điểm bỏ thầu và thời điểm thi công ...

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

Hoạt động cung cấp dịch vụ và kinh doanh bất động sản tuy chỉ chiếm 4 – 10% doanh thu nhưng lợi nhuận gộp lại chiếm đến 30 – 40% tổng lợi nhuận gộp, riêng năm 2013 chiếm đến 90%. Nguyên nhân chủ yếu là do giá vốn cung cấp dịch vụ và kinh doanh bất động sản thấp hơn rất nhiều giá vốn hợp đồng xây dựng.

10.1.2. Nguyên vật liệu

Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội với nhiệm vụ chính là quản lý, duy tu bảo trì hạ tầng kỹ thuật giao thông và xây dựng cơ bản các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông... do đó nguyên vật liệu đầu vào chủ yếu là xi măng, sắt, thép... Cụ thể được phân loại như sau:

- Nguyên vật liệu chính: Xi măng, sắt, thép... được coi là vật liệu chủ yếu nhất trong hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Vật liệu phụ bao gồm: Sơn, dầu, mỡ....
- Nhiên liệu bao gồm: Xăng, dầu đốt, dầu nhớt....
- Phụ tùng thay thế: Gồm các loại cà lê, ốc vít, vòng bi, dây cu roa...
- Phế liệu: gỗ, sắt, thép vụn....

Do đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công ty, khi Công ty có công trình ở địa phương nào thì sẽ tìm nguồn cung cấp nguyên vật liệu công trình ở địa phương đó và giá cả phụ thuộc vào thị trường. Ví dụ: Cát vàng mua ở thời điểm mưa lớn nước sông lên to có lúc lên đến 430.000 đồng/m³, nhưng ở lúc bình thường từ 280.000 đồng/m³ đến 300.000 đồng/m³... Giá các nguyên vật liệu trên thường xuyên biến động trên thị trường, đặc biệt là các nguyên vật liệu chính như xi măng và sắt thép. Đứng trước sự cạnh tranh gay gắt trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp buộc phải tự tìm ra hướng đi riêng cho mình, phải tính toán giảm chi phí sản xuất. Trong khi đó, nguyên vật liệu lại là một trong những yếu tố chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí sản xuất của Công ty Công trình giao thông Hà Nội (chiếm khoảng 70% tổng chi phí), khi có sự biến động nhỏ về nguyên vật liệu cũng làm ảnh hưởng rất lớn tới tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty. Do đó tìm được nhà cung cấp nguyên vật liệu ổn định, giá cả hợp lý là điều các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng cơ bản nói chung và Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội nói riêng hiện nay rất quan tâm.

10.1.3. Chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2012 –2014

Bảng 7: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2012 –2014

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
-----------	----------	----------	----------

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ % ^(*)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ % ^(*)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ % ^(*)
Giá vốn hàng bán	208.666,47	91,87%	255.016,95	93,28%	328.854,42	94,81%
Chi phí tài chính	2.235,46	0,98%	715,09	0,26%	-	0,00%
Chi phí bán hàng	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Chi phí quản lý DN	12.947,09	5,70%	11.614,98	4,25%	15.093,63	4,35%
Tổng chi phí	223.849,01	98,55%	267.347,01	97,79%	343.948,05	99,17%

(Nguồn: BCTC công ty năm 2012, 2013 và 2014 đã được kiểm toán của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội)

Ghi chú: (*) Tỷ lệ trên doanh thu thuần

Trong giai đoạn 2012 –2014, giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trên doanh thu thuần của Công ty với tỷ trọng trên 90% và có xu hướng tăng qua các năm. Chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty tăng về giá trị nhưng lại giảm về tỷ trọng do tốc độ tăng của doanh thu thuần cao hơn tốc độ tăng của chi phí quản lý doanh nghiệp qua các năm. Tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp trên doanh thu thuần các năm 2012, 2013, 2014 lần lượt là 5,70%, 4,25% và 4,35%. Trong khi đó tỷ trọng chi phí tài chính trên doanh thu thuần lại giảm cả về giá trị và tỷ trọng do Công ty đã dần tự chủ được tài chính, giảm phụ thuộc từ nguồn vốn vay bên ngoài. Công ty không phải chịu bất kỳ khoản chi phí bán hàng nào do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không phải chịu bất kỳ chi phí nào liên quan đến việc bán các sản phẩm dịch vụ. Nhìn chung, chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty ở mức trung bình so với các doanh nghiệp cùng ngành trên địa bàn thành phố Hà Nội.

10.1.4. Trình độ công nghệ

Công ty luôn ý thức được tầm quan trọng và sự cần thiết của việc ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Do vậy, Công ty đã không ngừng đầu tư mua về các trang thiết bị, máy móc hiện đại nhất nhằm đáp ứng được yêu cầu ngày một cao trong thi công cũng như duy tu bảo trì các công trình.

Bảng 8: Một số máy móc thiết bị chính của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

TT	Tên máy móc thiết bị	Xuất xứ	Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách kế toán
1	Máy lu rung DYNAPAC (29SA - 0219)	Thụy Điển	1.336.363.636	436.792.932
2	Bộ máy kính vĩ điện tử Leica TC – 02	Việt Nam	40.000.000	5.985.666
3	Máy rải thảm BT VOGELE SUPER 1502 (29LA-0193)-TC	Đức	1.485.709.775	35.743.519
4	Xe đùn tưới nhựa V1800L	Việt Nam	114.285.714	9.738.903
5	Xe lu tĩnh 3 bánh thép SAIKA (29SA-0133)	Nhật Bản	231.454.066	12.568.191
6	Xe lu tĩnh 3 bánh thép KAWASAKIK 12II (29SA-0135)	Nhật Bản	273.304.043	14.840.713
7	Xe lu tĩnh 3 bánh thép KOMATSU (29SA-0136)	Nhật Bản	273.304.043	14.840.713
8	Máy san tự hành Mitsubishi MG3-H (29LA -1224)	Nhật Bản	636.363.636	94.941.339
9	Xe lu rung Bomag BW121AC (29SA=0299)	Nhật Bản	221.184.432	42.363.954
10	Xe lu rung Komatsu JV32 – 2 (29SA-0300)	Nhật Bản	251.197.830	48.112.492
11	Xe lu rung KAWASAKI KV32WA (29SA-0301)	Nhật Bản	270.306.342	51.772.389
12	Xe lu rung KAWASAKI KV32WA (29SA-0302)	Nhật Bản	270.306.342	51.772.389
13	Trạm biến áp – Trạm Thủy Lĩnh	Việt Nam	703.145.864	16.028.127
14	Thiết bị trạm trộn 104T/h – Trạm Thủy Lĩnh	Việt Nam	5.930.476.190	130.381.671
15	Dây truyền thiết bị sơn dẻo nhiệt	Malaysia	495.203.264	103.389.218
16	Máy rải sơn nóng MSTECH 120A	Malaysia	206.017.503	33.171.268
17	Thiết bị nấu sơn Model 400	Malaysia	251.559.000	40.503.994
18	Máy phát điện Komatsu 375KVA	Nhật Bản	720.000.000	682.000.000

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

TT	Tên máy móc thiết bị	Xuất xứ	Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách kế toán
19	Máy phát điện Diezel	Nhật Bản	37.000.000	35.189.784

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội)

10.1.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/ dịch vụ

Công ty quy định chặt chẽ về kiểm tra chất lượng dịch vụ cung ứng ra thị trường, kiểm tra các trang thiết bị sản xuất, dụng cụ đo lường và kiểm tra an toàn thi công. Toàn bộ cán bộ công nhân viên của Công ty đều nắm vững các nguyên tắc về quản lý chất lượng và các nguyên tắc về quy trình thi công, quản lý và theo dõi hợp đồng kinh tế Công ty ký với khách hàng và thầu phụ theo các tiêu chuẩn quản lý chất lượng của Nhà nước.

Quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình: Căn cứ vào các quy định của Bộ Giao thông Vận tải về quản lý thi công và nghiệm thu công trình, Công ty lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với quy mô công trình, trong đó quy trách nhiệm từng cá nhân, từng bộ phận đối với việc quản lý chất lượng công trình xây dựng. Bố trí nhân lực, cung cấp vật tư, thiết bị thi công theo yêu cầu của hợp đồng và quy định của Pháp luật. Lập và phê duyệt biện pháp thi công trong đó quy định rõ các biện pháp bảo đảm cho người và thiết bị thi công. Thực hiện các công tác kiểm tra, thí nghiệm vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình xây dựng theo quy định của tiêu chuẩn, yêu cầu của thiết kế và yêu cầu của hợp đồng xây dựng. Lập nhật ký thi công, lập bản vẽ hoàn công theo quy định; thực hiện tiến độ; chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo yêu cầu của chủ đầu tư.

10.1.6. Hoạt động Marketing

Marketing luôn là hoạt động quan trọng đối với bất kỳ doanh nghiệp nào, đặc biệt là đối với Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội. Công ty luôn coi trọng việc xây dựng và củng cố thương hiệu của mình thông qua việc đảm bảo chất lượng, tiến độ các công trình. Sau khi cổ phần hóa, để tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp cũng như gia tăng và mở rộng nhận diện thương hiệu của Công ty, Công ty sẽ đẩy mạnh hơn hoạt động marketing bằng việc mở website và tăng cường cung cấp thông tin và quảng bá về khả năng, năng lực của công ty trong các hoạt động xây dựng cơ bản...

10.1.7. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

Logo Công ty:



10.1.8. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Bảng 9: Một số hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

TT	Tên công trình	Giá trị thực hiện (tỷ đồng)	Số hợp đồng	Ngày ký kết	Năm thực hiện	Chủ đầu tư
1	Xây dựng tuyến đường Văn Cao-Hồ Tây	19,547	Phụ lục 09 đến 15	17/01/2012	2012	Ban QLDA GTĐT
2	Xây dựng cải tạo tuyến đường BT xung quanh khu LHXLCT Sóc Sơn	7,49	383	27/12/2011	2012	Ban QLDA Hạ tầng đô thị
3	Cải tạo hệ đường phố Đào Tấn	4,157	06	22/02/2012	2012	Ban QLDA quận Ba Đình
4	Cải tạo thoát nước khu vực ngã ba Giải Phóng-BT Thịnh Liệt	10,788	40	12/12/2011	2012	Công ty TNHH NN MTV Thoát nước Hà nội
5	Xây dựng đường Cát Linh- La Thành - Thái Hà - Yên Lãng	12,054	PL32	01/11/2012	2012	Ban QLDA GTĐT
6	Xây dựng đường Trần Phú – Kim Mã	13,506	32	10/12/2012	2013	Ban QLDA GTĐT
7	Xây dựng tuyến đường ngõ 209 An Dương Vương	5,424	24	07/06/2013	2013	Ban QLDA quận Tây Hồ

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

TT	Tên công trình	Giá trị thực hiện (tỷ đồng)	Số hợp đồng	Ngày ký kết	Năm thực hiện	Chủ đầu tư
8	Xây dựng đường, TCGT dự án cầu vượt nút Đại Cồ Việt – Trần Khát Chân	19,087	15	18/01/2013	2013	Ban QLDA GT2
9	Tổ chức giao thông đường vành đai I (đoạn Ô Chợ Dừa – Hoàng Cầu)	4,45			2014	Ban QL các dự án trọng điểm phát triển đô thị Hà Nội
10	Đường nội bộ, đường trục vào, hệ thống điện, cấp nước, TN, công trình phụ trợ Khu LHXLCT Sóc Sơn	30,129	09	10/05/2013	2014	Ban QLDA ĐTXD các công trình HTKT đô thị
11	Xây dựng cầu đi bộ qua đường Trần Nhật Duật	5,176	03	16/05/2014	2014	Ban QLDA Đầu tư phát triển GTĐT HN
12	Xây dựng đường vành đai 1 (đoạn Ô Đống Mác - Nguyễn Khoái)	28,164	26	24/05/2013	2014	Ban QLDA hạ tầng Tả ngân
13	Xây dựng đường từ Bảo tàng dân tộc học đến đường 32	15,192	19	15/10/2014	2014	Ban QLDA Quận Cầu Giấy
14	Duy tu hệ đường các tuyến trên địa bàn Quận Cầu Giấy	6,372	03+PL	05/01/2015	2015	Trung tâm PT quỹ đất và quản lý duy tu hạ tầng đô thị quận Cầu Giấy

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội)

10.2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội

Bảng 10: Kết quả kinh doanh giai đoạn 2012–2014

STT	Chỉ tiêu (cuối kỳ)	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Tổng tài sản	289.224	338.860	232.806
2	Vốn Nhà nước theo sổ sách kế toán	44.844	46.394	46.394

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

STT	Chỉ tiêu (cuối kỳ)	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
-	<i>Trong đó:</i> Vốn đầu tư của chủ sở hữu	41.744	43.208	43.208
3	Nợ ngắn hạn	158.945	182.732	181.854
-	<i>Trong đó:</i> Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-
-	Nợ quá hạn	-	-	-
4	Nợ dài hạn	85.434	109.734	4.558
-	<i>Trong đó:</i> Vay và nợ dài hạn	8.087	-	-
-	Nợ quá hạn	-	-	-
5	Nợ phải thu khó đòi	74.434,72	122.633,82	-
6	Tổng số lao động (người)	522	542	542
7	Tổng quỹ lương	66.163	85.177	98.336
8	Thu nhập bình quân (triệu)/người/tháng	6.486.000	7.231.000	7.125.000
9	Tổng doanh thu và thu nhập khác	230.188	274.949	361.389
-	<i>Trong đó:</i> Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	227.133	273.388	346.844
10	Tổng chi phí	223.849	267.347	344.064
-	<i>Trong đó:</i> Giá vốn hàng bán	208.666	255.017	328.854
11	Lợi nhuận thực hiện	6.339	7.602	17.326
13	Lợi nhuận sau thuế	4.427	5.541	13.519
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn nhà nước	9,87%	11,94%	29,14%

(Nguồn: BCTC năm 2012, 2013 và 2014 đã được kiểm toán và các số liệu khác của Công ty Công trình Giao thông Hà Nội)

Cơ sở của ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán tại Báo cáo tài chính năm 2014

Tại thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa thu thập đầy đủ các thư xác nhận cho khoản công nợ phải thu khách hàng (Mã số 131 trên Bảng cân đối kế toán) tại ngày 31/12/2014 với giá trị là 93.578.460.242 VND, công nợ người mua trả tiền trước (Mã số 313 trên Bảng cân đối kế toán) tại ngày 31/12/2014 với giá trị là: 23.411.128.347 VND. Các thủ tục kiểm toán thay thế khác không cung cấp đầy đủ các bằng chứng thích hợp. Do vậy, chúng tôi không đưa ra ý kiến và tính hiện hữu và đúng đắn của các khoản mục này cũng như ảnh

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

hưởng của chúng (nếu có) tới các khoản mục khác được trình bày trên báo cáo tài chính tổng hợp tại ngày 31/12/2014.

Bảng 11: Một số chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2012 – 2014

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (Tại thời điểm cuối kỳ)			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Lần) (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,51	1,61	1,05
- Hệ số thanh toán nhanh (Lần) [(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	0,65	0,84	0,91
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (Tại thời điểm cuối kỳ)			
- Hệ số Nợ/Tổng Tài sản (%)	84,49%	86,31%	80,07%
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (Lần)	5,45	6,30	4,02
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay các khoản phải thu (Vòng) (Doanh thu thuần/Các khoản phải thu khách hàng bình quân)	5,03	2,76	3,21
- Vòng quay các khoản phải trả (Vòng) (Giá vốn hàng bán/ Phải trả cho người bán bình quân)	7,44	4,89	5,92
- Vòng quay hàng tồn kho (Vòng) (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	1,94	1,84	3,97
- Vòng quay Tổng tài sản (Vòng) (DTT/Tổng tài sản bình quân)	0,95	0,87	1,21
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,95%	2,03%	3,90%
- Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	2,07%	2,77%	1,37%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	7,38%	12,15%	29,14%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	1,85%	1,76%	4,73%

(Nguồn: Tính toán dựa trên số liệu cuối kỳ tại BCTC năm 2012, 2013 và 2014 đã được kiểm toán của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội)

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

10.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

10.3.1. Thuận lợi

- Một trong những thuận lợi cơ bản của công ty đó là sự quan tâm, chỉ đạo và giúp đỡ của Thành ủy, Ủy ban nhân dân, Sở Giao thông vận tải, các Sở, Ban ngành thuộc thành phố Hà Nội, chính quyền các cấp đã tạo điều kiện cho Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tuy còn nhiều khó khăn nhưng Thành phố Hà Nội vẫn ưu tiên công tác quản lý, duy tu, duy trì, đầu tư hạ tầng, chống ùn tắc giao thông. Đó là thuận lợi lớn nhất cho Công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Đội ngũ Lãnh đạo Công ty và cán bộ công nhân viên trong Công ty Công trình giao thông Hà Nội có tay nghề cao, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ luôn được đào tạo, nâng cao nghiệp vụ.
- Với những kết quả mà tập thể CBCNV đã cố gắng phấn đấu đạt được trong công tác thực hiện nhiệm vụ sản xuất, nhiệm vụ chính trị những năm qua đã làm cho uy tín, thương hiệu của Công ty được giữ vững và nâng cao trên thị trường, địa bàn quản lý của Công ty được UBND thành phố Hà Nội, Sở GTVT tin nhiệm giao bổ sung thêm hàng năm đã tạo đà phát triển bền vững cho Công ty.

10.3.2. Khó khăn

- Do kinh tế đất nước ta gặp nhiều khó khăn, trong nhiều năm qua, Chính phủ chỉ đạo rà soát cắt giảm chi tiêu công, giãn hoãn tiến độ nhiều công trình đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách. Sự cạnh tranh trong đấu thầu, nhận thầu xây dựng diễn ra gay gắt, do vậy việc trúng thầu và tìm đủ công việc cho CBCNV trở nên khó khăn.
- Các khoản phải thu của khách hàng tại ngày 30/09/2014 theo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp là 55.497.912.829 đồng, trong đó có nhiều khoản công nợ còn tồn đọng từ nhiều năm trước (nhiều khoản nợ trên mười năm) do đó việc thu hồi gặp rất nhiều khó khăn.
- Trong quá trình tiếp thị tìm kiếm việc làm có những xí nghiệp năng động, tích cực nhưng cũng còn một số xí nghiệp thụ động, trông chờ, mang nặng tư tưởng bao cấp, trì trệ.
- Chưa đạt hiệu quả cao trong việc đa dạng hóa ngành nghề.

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

- Trong lĩnh vực xây dựng cơ bản thì giá cả nguyên vật liệu thường xuyên biến động, sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, nguồn vốn nhỏ và thường xuyên bị chủ đầu tư chiếm dụng tại các công trình trong thời gian dài là những khó khăn cơ bản của doanh nghiệp làm công tác xây dựng cơ bản nói chung và của Công ty nói riêng.
- Hiện khu đất của Công ty tại số 434 Trần Khát Chân là đất thuê 50 năm, trả tiền thuê đất hàng năm. Hiện nay Nhà nước điều chỉnh lại giá thuê đất lên rất cao điều này ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Trên diện tích đất Công ty đang thuê có 2 dự án :
 - + Dự án I : Nhà điều hành Công ty đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ năm 2007
 - + Dự án II : Trung tâm thương mại và văn phòng cho thuê, do Công ty chưa đủ khả năng tài chính để thực hiện dự án nên Công ty đã kêu gọi 2 nhà đầu tư góp vốn xây dựng , hiện dự án đang triển khai nhưng cũng gặp rất nhiều khó khăn do tình hình bất động sản đóng băng trong nhiều năm qua và giá cho thuê văn phòng giảm một nửa so với năm 2007. Vì vậy việc đầu tư văn phòng cho thuê hiện nay khả năng sinh lời kém, đây cũng là yếu tố bất lợi trong dự án II của Công ty.

11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

11.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty được UBND Thành phố Hà Nội và Sở GTVT giao nhiệm vụ: Quản lý, duy tu, bảo trì hệ thống cầu, cầu vượt đi bộ, cầu vượt cơ giới, hầm cơ giới, hầm đi bộ, đường hè phố, công tác tổ chức giao thông 5 quận nội thành Hà Nội (Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Ba Đình, Đống Đa, Hoàng Mai) và ba cầu lớn qua sông Hồng là Cầu Chương Dương, Cầu Vĩnh Tuy và Cầu Thanh Trì. Trong suốt thời gian thành lập tới nay Công ty luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao quản lý, duy tu bảo trì, tổ chức giao thông hạ tầng kỹ thuật giao thông của Thành phố trong thời kỳ chiến tranh cũng như trong thời kỳ xây dựng đất nước. Công ty đã thực hiện đảm bảo giao thông, tổ chức giao thông an toàn cho các sự kiện trong nước cũng như quốc tế tổ chức tại Hà Nội (như Đại hội Đảng, các kỳ họp Quốc hội, các Đại hội thể dục thể thao, Hội nghị APEC, ASEM, ASEAN ...).

Công ty luôn phối hợp chặt chẽ với các lực lượng Cảnh sát Giao thông, Cảnh sát trật tự, Thanh tra giao thông trong công tác đảm bảo an toàn giao thông, bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật giao thông.

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

Công ty thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ, tay nghề quản lý, duy tu bảo trì và tổ chức giao thông cho các bộ công nhân. Thường xuyên cử cán bộ, công nhân tham gia các hội thi về công tác quản lý, duy tu của Cục Đường bộ, Sở GTVT Hà Nội.

Công ty đã thi công nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật giao thông trên địa bàn Hà Nội cũng như tại các tỉnh ngoài. Từ năm 1992, Công ty đã thi công rải thảm hầu hết các tuyến phố của nội thành Hà Nội và đã trúng thầu thi công nhiều công trình Xây dựng cơ bản quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật cao như: Đường cao tốc Láng- Hòa Lạc; Đường vào Viện Dân tộc học; Trần Khát Chân- Thanh Nhân; Nguyễn Chí Thanh; Long Biên- An Dương; ô 2, ô 3, ô 4, ô 9 chôn lấp rác Nam Sơn- Sóc Sơn; Đường 32; Đường Nút Voi Phục- Cầu Giấy; Dự án thoát nước Hà Nội giai đoạn I; Thoát nước CP2; Tuy nện kỹ thuật hành lang Tây Sơn; Cào bóc các tuyến phố Lý Thường Kiệt, Hàng Trống, Quán Thánh; Mở rộng đường 32; Đường Đội Cấn- Hồ Tây; Đường Nguyễn An Ninh; đường Giảng Võ; Cải tạo hành lang khu phố cổ; Dự án tăng cường lực lượng giao thông đường vành đai Hà Nội; Cải tạo nâng cấp đường Đội Cấn; Cải tạo nâng cấp đường Nam Cao; Cống hóa mương Nghĩa Đô; Cải tạo thoát nước ngã ba Bùi Ngọc Dương- Thanh Nhân; Xây dựng đường Lạc Long Quân; Cải tạo nâng cấp đường Nam Hồng- Tiền Phong; San nền và xây dựng đường, thoát nước khu nhà ở Phùng Khoang; Xây dựng hạ tầng đường, hè, thoát nước dự án khu nhà ở Cầu Diễn mở rộng; San nền và cải tại HTKT sân Bộ y tế; San nền và hoàn trả kênh mương Khu tái định cư Đông Hội; Xây dựng HTKT Thành phố giao lưu; Xây dựng đường nối từ đường Xuân Thủy đến mương Dịch Vọng-Phú Đô; Xây dựng đường Cát Linh- La Thành; Xây dựng HTKT tiểu khu đô thị Nam La Khê; Xây dựng HTKT khu đô thị An Khánh- An Thượng; Xây dựng HTKT khu Đại học Văn Canh; Cải tạo đường Diên Biên Phủ; Cải tạo đường xung quanh Hồ Hoàn Kiếm; Cải tạo hệ nhiều tuyến phố như: Hàng Bạc, Cầu Gỗ, Quanh Hồ Hoàn Kiếm; Hai Bà Trưng; Nguyễn Du; Xuân Thủy; Bùi Thị Xuân, Hàng Bài, Phó Đức Chính, Kim Mã, Bà Triệu, Lò Đúc, Nguyễn Công Hoan, Nghĩa Tân, Kim Mã, Đào Tấn...; Cải tạo đường hệ tuyến Ngọc Lâm; Xây dựng HTKT Bãi đỗ xe buýt Cầu Bươu; Xây dựng đường vành đai 2,5 quận Cầu Giấy; Xây dựng đường CNC Hòa Lạc; Xây dựng đường nối từ phố Văn Cao đến phố Đốc Ngữ; Cải tạo nâng cấp phố Tân Ấp; Cải tạo, mở rộng tuyến phố Hoa Lâm; Thảm BT asphalt trụ sở Bộ Công thương; Cải tạo đường Lương Thế Vinh; Cải tạo thoát nước khu vực ngã ba Giải Phóng- BT Thịnh Thiệt; Xây dựng tuyến đường Văn Cao- Hồ Tây; Xây dựng đường bộ từ Bộ TLTT đến ngã 4 Cát Linh – Giảng Võ; Xây dựng cải tạo tuyến đường BT xung quanh khu liên hiệp xử lý chất thải Sóc Sơn,...

Công ty đã tham gia đấu thầu và trúng thầu nhiều công trình tại các tỉnh khác như Công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp cao Mỹ Văn – Hưng Yên; Đường gom

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

quốc lộ 5- Hải Phòng; Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp thực phẩm Hapro Thuận Thành- Bắc Ninh; Xây dựng đường giao thông, thoát nước, chiếu sáng Cát Bi- Hải Phòng; Thi công lớp mặt, hệ thống thoát nước, tường rào cảng Chùa Vẽ- Hải Phòng; Sửa chữa mặt đường QL12B Ninh Bình; Xây dựng HTKT Khu công nghiệp Đại Đồng- Hoàn Sơn- Bắc Ninh; Xây dựng HTKT Nhà máy xi măng Hòa Phát – Hà Nam,...

Công ty đã đấu thầu và trúng thầu các công trình cầu như: Cầu Hữu Hòa; Cầu Mắm; Cầu Đồng Lạc tại Vụ Bản- Nam Định; Cầu Chùa đường 179 (Hà Nội- Hưng Yên); Cầu Gạo Bắc, cầu Đức Thắng- Hưng Yên; Cầu Đò Lo- Sóc Sơn- Hà Nội; Cầu đi bộ khu vực Trường ĐH GTVT; Cầu đi bộ Nguyễn Chí Thanh; Sơn dàn thép cầu Chương Dương; Cầu vượt đường Hoàng Hoa Thám- Văn Cao; Xây dựng 10 cầu đi bộ thuộc DA tăng cường ATGT (hợp phần Hà Nội); Sửa chữa cầu Mụa huyện Kim Động- Hưng Yên; Xây dựng cầu đi bộ Phạm Ngọc Thạch- Lương Định Của...v.v.

Các công trình do Công ty thi công đều đảm bảo chất lượng theo quy định hiện hành, đảm bảo tiến độ. Đối với các công trình xây lắp trên địa bàn thành phố Hà Nội do Công ty thi công đều chú trọng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, mỹ quan đô thị, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường. Các công trình hoặc hạng mục công trình làm ảnh hưởng đến giao thông đô thị đều được Công ty tổ chức thi công vào ban đêm nên không có tình trạng ách tắc giao thông trên đường. Vì vậy, Công ty đã được Bộ Giao thông vận tải, UBND thành phố Hà Nội và các Chủ đầu tư đánh giá cao là đơn vị có kinh nghiệm và tổ chức thi công tốt các công trình hạ tầng kỹ thuật đảm bảo chất lượng, tiến độ thi công.

Ghi nhận thành tích của tập thể cán bộ, công nhân viên là các phần thưởng cao quý của Nhà nước, Chính phủ, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, Bộ Giao thông vận tải, ... như Huân chương kháng chiến hạng ba, Huân chương lao động hạng 3, Huân chương lao động hạng hai. Đặc biệt, Công ty đã vinh dự được tặng Huân chương lao động hạng nhất thời kỳ đổi mới.

11.2. Triển vọng phát triển ngành

- Nền kinh tế toàn cầu nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng thời gian gần đây đã và đang có những dấu hiệu phục hồi sau giai đoạn khủng hoảng từ năm 2008. Sự tăng trưởng của nền kinh tế với những giải pháp điều hành chính sách tiền tệ của Chính phủ đã bắt đầu phát huy hiệu quả trong năm 2014. Lãi suất tiết kiệm cũng như lãi suất cho vay đã điều chỉnh giảm xuống mức thấp nhất trong những năm qua, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp và có xu hướng ổn định. Điều này một mặt góp phần thúc đẩy các hoạt động đầu tư xây dựng, mặt khác cũng tạo thuận lợi cho các hoạt động xây dựng hạ tầng

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

giao thông do được hưởng lợi từ chi phí vốn thấp, kiểm soát được chi phí sản xuất để hạ giá thành, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm dịch vụ.

- Hiện tại, chất lượng cơ sở hạ tầng giao thông của Việt Nam được đánh giá là vẫn còn yếu và thiếu. Đặc biệt, chất lượng nhiều tuyến đường đang trong tình trạng xuống cấp và đòi hỏi phải đầu tư đáng kể để khôi phục lại. Bên cạnh đó, Bộ Giao thông Vận tải đang lên kế hoạch cải tạo triển khai mạng lưới giao thông đường bộ với nhiều tuyến mới. Đây là một hỗ trợ tích cực cho ngành xây dựng hạ tầng giao thông trong hiện tại và tương lai.

11.3. Định hướng phát triển của Công ty

- Tiếp tục phát triển Công ty theo hướng: GIAO THÔNG – XÂY DỰNG – DỊCH VỤ. Trong đó vẫn lấy giao thông là lĩnh vực truyền thống đã có nhiều kinh nghiệm.
- Xây dựng và phát triển thương hiệu Công ty trở thành doanh nghiệp mạnh trong ngành giao thông Hà Nội.
- Nâng cao năng lực của các Xí nghiệp thành viên trong Công ty để tăng khả năng cạnh tranh của Công ty cổ phần, đưa Công ty cổ phần phát triển bền vững.
- Đa dạng hóa các hình thức nhận thầu thi công, trong đấu thầu các dự án lớn, tập trung tăng cường tổ chức quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có đồng thời tìm cách huy động nguồn vốn bên ngoài từ các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng... để đáp ứng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư. Công ty và các Xí nghiệp thành viên trong Công ty thường xuyên phối hợp trong công tác đấu thầu; nắm bắt các dự án hạ tầng giao thông trong khu vực thủ đô Hà Nội và các vùng, khu vực các tỉnh, thành phố khác.
- Củng cố vị trí và mở rộng địa bàn hoạt động trên cả nước, liên doanh, liên kết với các chủ đầu tư và nhà thầu nước ngoài nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh trong đấu thầu, tạo điều kiện phát triển chuyên môn hóa một cách có hiệu quả, khai thác được thế mạnh, khắc phục mặt yếu trong quá trình thực hiện dự án.
- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực có tay nghề cao, trình độ đáp ứng yêu cầu trong từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đa dạng hóa ngành nghề, phát triển dịch vụ khai thác kinh doanh văn phòng cho thuê và kinh doanh dịch vụ để tăng khả năng cạnh tranh phát triển và phát huy hiệu quả đầu tư.

11.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

Là đơn vị chuyên hoạt động trong lĩnh vực quản lý, duy tu bảo trì hạ tầng kỹ thuật giao thông và xây dựng cơ bản các công trình hạ tầng kỹ thuật giao thông, nhận thức sâu sắc về vai trò và trách nhiệm của mình, với các định hướng phát triển và dự án đầu tư sau cổ phần hóa nêu trên, Công ty đã, đang và sẽ luôn nỗ lực để có thể tổ chức tốt việc sản xuất, kinh doanh, nâng cao chất lượng và tiến độ thực hiện các công trình, đáp ứng kịp thời và đầy đủ nhu cầu của các khách hàng, khai thác hiệu quả các tài sản hiện có của doanh nghiệp và gia tăng đóng góp cho Ngân sách Nhà nước. Định hướng phát triển của Công ty là phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

PHẦN III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH SAU KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Mục tiêu cổ phần hóa

Thực hiện mục tiêu của Chính phủ được nêu trong Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần, mục tiêu cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội gồm:

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn Nhà nước thành hình thức đa sở hữu; tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý; từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty;
- Huy động các nguồn vốn nhân rồi của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, của cá nhân, các tổ chức kinh tế trong nước đầu tư phát triển doanh nghiệp.
- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế của đất nước.
- Thực hiện công khai, minh bạch theo nguyên tắc thị trường; khắc phục tình trạng cổ phần hóa khép kín trong nội bộ doanh nghiệp; gắn với phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần hóa doanh nghiệp gắn với đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán

- Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Công trình Giao thông sẽ hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- Trường hợp Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán, sau khi thực hiện các thủ tục để đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường Upcom, trong thời hạn tối đa 01 năm kể từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Công trình Giao

PHẦN III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

thông Hà Nội sẽ bổ sung hồ sơ để hoàn tất thủ tục niêm yết tại các Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

3. Hình thức cổ phần hóa

Bán bớt một phần vốn nhà nước kết hợp với phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

4. Thông tin Doanh nghiệp sau cổ phần hóa

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI
Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh:	HA NOI TRANSPORT PROJECT JOIN STOCK COMPANY
Tên viết tắt bằng tiếng Anh:	HTP., JSC (HATOS.,JSC)
Trụ sở chính:	Số 434 đường Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Điện thoại:	04. 3976 3176
Fax:	04. 3972 9394
E-mail:	HTP434TKC@yahoo.com

Logo Công ty:



5. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa

Bảng 12: Ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210 (Chính)
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Nhóm này gồm: - Hoạt động các bến , bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hoá; - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô,	5221

PHẦN III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

	bãi đỗ xe đạp, xe máy; - Lai đất, cứu hộ đường bộ Quản lý, bảo trì công trình đường bộ Quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống: cầu, hầm, đường hè (biển báo, biển phỏ, đảo giao thông, sơn kẻ đường, giải phân cách luồng đường, thiết bị an toàn giao thông vận tải)	
3	Kho bãi và lưu giữ hàng hoá	5210
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời. Đắp đường, các cơ sở hạ tầng công	4290
5	Xây dựng nhà các loại	4100
6	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
7	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
8	Lắp đặt hệ thống điện	4321
9	Đại lý du lịch	7911
10	Điều hành tua du lịch	7912
11	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
12	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
13	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới ...)	5621
14	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);	5630
15	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô Nhóm này gồm:	7710

PHẦN III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

	<ul style="list-style-type: none"> - Cho thuê xe chở khách (không có lái xe đi kèm) - Cho thuê xe tải, bán romooc và xe giải trí. 	
16	<p>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác</p> <p>Chi tiết: cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng</p> <p>Nhóm này gồm: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xe cần trục; - Dàn giáo, bệ, không phải lắp ghép hoặc tháo dỡ. 	7730
17	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
18	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
19	<p>Đại lý, môi giới, đấu giá</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Đại lý mua bán hàng hoá;</p> <p>Môi giới thương mại (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản, xuất khẩu lao động và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)</p>	4610
20	<p>Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói lợp mái; - Bán lẻ đá, cát, sỏi; - Bán lẻ vật liệu xây dựng khác 	4752
21	<p>Bán buôn vật liệu thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su, ...; 	4663

PHẦN III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

	<ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác - Kinh doanh vật liệu xây dựng 	
22	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
23	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
24	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
25	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
26	<p>Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất bột đá, đá mài hoặc đá đánh bóng và các sản phẩm tự nhiên, nhân tạo bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp (ví dụ giấy cát); - Sản xuất sợi và tấm dệt khoáng phi kim, quần áo, mũ, giày dép, giấy, dây bện, dây thừng... - Sản xuất các nguyên liệu mài và các đồ không lắp khung của các sản phẩm đó với nguyên liệu khoáng hoặc xen lu lô; - Sản xuất vật liệu cách âm khoáng như: Sản xuất len xi, len đá, len khoáng tương tự, chất khoáng bón cây, đất sét và các nguyên liệu cách âm, cách nhiệt, thấm âm; - Sản xuất các sản phẩm từ khoáng khác như : Mica và các sản phẩm từ mica, than bùn, than chì (không phải sản phẩm điện); - Sản xuất các sản phẩm từ asphalt và nguyên liệu tương tự, ví dụ chất dính asphalt, xỉ than; - Sợi các bon và graphit và các sản phẩm tự sợi các bon (trừ các thiết bị điện). 	2399
27	<p>Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi</p>	4931
28	<p>Vận tải hành khách đường bộ khác</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định</p> <p>Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng</p> <p>Kinh doanh vận tải chuyển khách du lịch bằng xe ô tô</p>	4932
29	<p>Vận tải bằng xe buýt</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt</p>	4920
30	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết: Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (không bao gồm quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình);</p>	7110
31	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

PHẦN III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

	Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	
32	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bất động sản gồm: dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản	6820
33	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân công vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
34	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có điều kiện theo quy định của pháp luật)	4933

(Nguồn: Phương án Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội đã được phê duyệt)

6. Cơ cấu tổ chức Công ty sau cổ phần hóa

Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

Dự kiến bộ máy tổ chức của Công ty theo mô hình công ty cổ phần như sau:

- **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua: Báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty; Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Công ty của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người, trong đó gồm một (01) Chủ tịch và bốn (04) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị là năm (05)

PHẦN III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

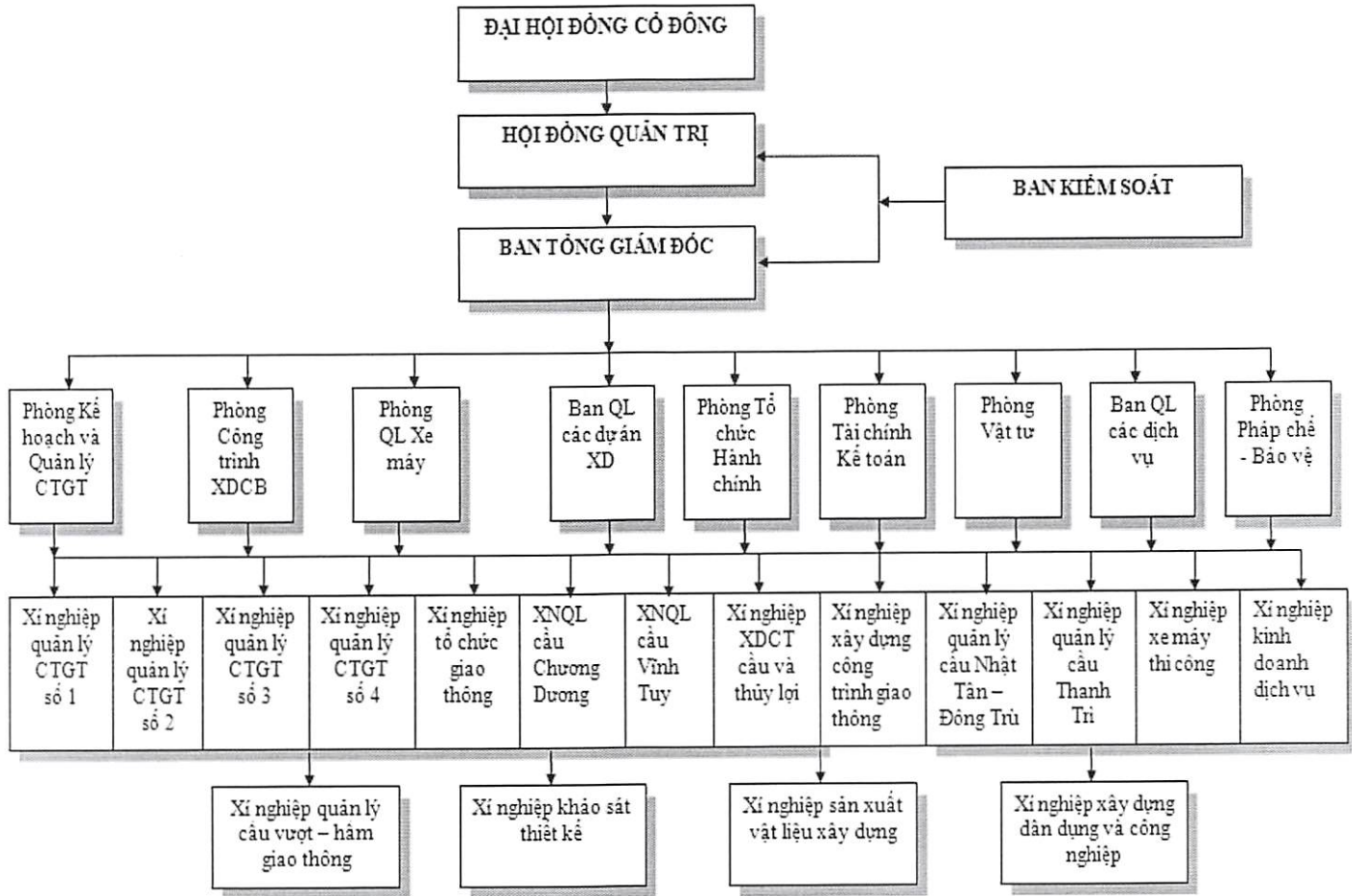
năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty.

- **Ban Kiểm soát:** Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ ban kiểm soát là năm (05) năm. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam và phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- **Tổng Giám đốc:** Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm; Tổng Giám đốc có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao.
- Các phòng, ban chức năng:
 - + Phòng Kế hoạch và Quản lý CTGT;
 - + Phòng Công trình Xây dựng cơ bản;
 - + Phòng Quản lý xe máy;
 - + Ban Quản lý các dự án xây dựng;
 - + Phòng Tổ chức Hành chính;
 - + Phòng Tài chính Kế toán;
 - + Phòng Vật tư;
 - + Ban Quản lý các dịch vụ;
 - + Phòng Pháp chế - Bảo vệ.

PHẦN III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY SAU CỔ PHẦN HÓA



(Nguồn: Công ty Công trình Giao thông Hà Nội)

PHẦN III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

7. Một số thông tin chủ yếu về chiến lược phát triển doanh nghiệp và kế hoạch đầu tư sau khi cổ phần hóa

Sau cổ phần hóa, Công ty tiếp tục duy trì làm tốt công tác quản lý duy tu cầu, đường, tổ chức giao thông đáp ứng nhu cầu càng cao. Đồng thời, Công ty cũng liên tục nâng cao chất lượng hồ sơ dự thầu, tham gia đấu thầu có tính cạnh tranh cao, tích cực chuyển biến phù hợp cơ chế thị trường, tăng cường tham gia các công trình của Sở Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư thuộc các nguồn vốn khác ngoài kế hoạch duy tu đặt hàng, mở rộng các mối quan hệ, tham gia công trình các quận, các huyện và các nguồn đầu tư khác. Bên cạnh việc đẩy mạnh phát triển sản xuất, Công ty sẽ tăng cường khai thác cho thuê văn phòng, kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống, cho thuê máy móc thiết bị nhằm phát huy hiệu quả đầu tư, góp phần từng bước thực hiện kế hoạch và định hướng phát triển của Công ty, đồng thời khẳng định tiềm lực, vị thế của Công ty trên thương trường.

Để giữ vững sự ổn định và tiếp tục phát triển trong giai đoạn mới, Công ty xây dựng chiến lược phát triển theo hướng hiện đại hoá, đa dạng ngành nghề, trở thành Công ty cổ phần có tiềm lực mạnh về tài chính, khoa học, công nghệ, mở rộng thị phần trong các lĩnh vực quản lý và xây dựng các công trình giao thông giao thông, hạ tầng đô thị, kinh doanh dịch vụ, cho thuê văn phòng....

Các giải pháp để thực hiện kế hoạch:

- Công tác quản lý duy tu duy trì :
 - +Làm tốt công tác quản lý duy tu cầu, đường, tổ chức giao thông đáp ứng yêu cầu ngày càng cao. Tăng cường tuần tra giao thông phát hiện sớm, các XN sửa chữa kịp thời các sự cố đảm bảo an toàn giao thông, nhất là hệ thống biển báo TCGT...Xây dựng quy chế A-B, làm tốt công tác phối hợp, giải quyết các tồn tại bất cập để rút ngắn thời gian lập, trình duyệt dự toán, quyết toán theo đúng quy định của Sở GTVT.
 - +Thi công đảm bảo chất lượng, tiến độ, nghiệm thu thanh quyết toán nhanh, phát huy hiệu quả đầu tư vốn duy tu đặt hàng
 - +Mở rộng địa bàn quản lý, tiếp nhận quản lý các tuyến đường, hè cầu vượt, hầm đi bộ, hầm giao thông, các cầu lớn ...
 - +Tiếp tục ứng dụng công nghệ mới và tiên tiến phục vụ công tác quản lý cầu, đường bộ và công tác duy tu, bảo dưỡng.
- Công tác xây dựng cơ bản và tìm kiếm việc làm :

PHẦN III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

+Nâng cao chất lượng hồ sơ dự thầu, tham gia đấu thầu có tính cạnh tranh cao, tích cực chuyển biến phù hợp cơ chế thị trường. Tăng cường tham gia các công trình của Sở GTVT làm chủ đầu tư thuộc các nguồn vốn khác ngoài kế hoạch duy tu đặt hàng, mở rộng các mối quan hệ, tham gia công trình các quận, các huyện và các nguồn đầu tư khác. Công ty có cơ chế khuyến khích cá nhân, các phòng ban, các xí nghiệp có công trình ở các ban quản lý dự án mới, trên địa bàn mới, tìm kiếm nhiều việc làm, nâng cao thu nhập cho CBCNV. Khuyến khích các lái xe máy nhận việc và được thuê xe máy của công ty để thực hiện các hợp đồng đã ký kết...

+Tăng cường liên doanh liên kết với các đơn vị mạnh để tham gia đấu thầu các công trình lớn của Thành Phố và các tỉnh thành khác.

- Kinh doanh dịch vụ :

+Bên cạnh việc đẩy mạnh việc phát triển sản xuất, Công ty sẽ tăng cường khai thác cho thuê văn phòng, kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống, cho thuê máy móc thiết bị nhằm phát huy hiệu quả đầu tư, góp phần từng bước thực hiện kế hoạch và định hướng phát triển của Công ty, đồng thời khẳng định tiềm lực, vị thế của công ty trên thương trường.

- Đầu tư mua sắm các thiết bị xe máy cần thiết phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh:

Bảng 14: Dự kiến vốn đầu tư từ năm 2015-2019

Đơn vị tính : triệu đồng

TT	Tên công trình	Số lượng	Dự kiến vốn	Thời gian
1	Xây dựng mới toà nhà 17 tầng tại khu B 434 Trần Khát Chân	01		2016-2019
2	Máy rải thảm	01	4.500	2016-2019
3	Máy lu rung mới của Đức	01	1.500	2016-2019
4	Máy sơn kẻ đường	01	500	2016-2019
5	Máy đào Komatsu	02	5.000	2016
6	Xe vận tải (từ 2,5T-5T)	06	9.000	2016
7	Xe đầu kéo chuyên dùng vận chuyển máy móc	01	4.000	2016
8	Xe cầu tự hành	01	1.500	2016
9	Xe nâng người	01	2.000	2016
	Tổng cộng		28.000	2016

- Nguồn vốn đầu tư thực hiện các giải pháp từ năm 2015-2019:

PHẦN III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

+Việc đầu tư xây dựng nhà cửa, máy móc, thiết bị thi công chuyên dụng để đáp ứng với tốc độ tăng trưởng hàng năm như kế hoạch giá trị sản lượng đã được dự kiến Công ty sẽ lập các dự án đầu tư cụ thể hàng năm. Công ty dự kiến các nguồn huy động vốn sau:

- Quỹ phát triển sản xuất của Công ty
- Vay các tổ chức tín dụng.
- Liên doanh, liên kết góp vốn đầu tư.
- Phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

- Giải pháp sử dụng đất đai nhà xưởng:

+Tiếp tục đầu tư xây dựng mới tòa nhà 17 tầng làm văn phòng và dịch vụ thương mại tại khu B 434 Trần Khát Chân để kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng.

+Công ty tăng cường việc khai thác kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng làm việc nhằm phát huy hiệu quả đầu tư góp phần thực hiện kế hoạch và định hướng phát triển của Công ty đồng thời khẳng định tiềm lực, vị thế của Công ty trên thị trường.

+Liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cao ốc, văn phòng.

+Quy hoạch, cải tạo nhà xưởng, kho tàng cho phù hợp với yêu cầu sản xuất của Công ty.

- Giải pháp sử dụng lao động:

+Củng cố tổ chức, kiện toàn bộ máy quản lý văn phòng Công ty và của các Xí nghiệp thành viên, sắp xếp cán bộ phù hợp trình độ năng lực, sử dụng tối đa lực lượng lao động hiện có, hoàn chỉnh các quy chế quản lý của Công ty theo mô hình mới. Đa dạng ngành nghề, phát triển Công ty về mọi mặt.

+Công ty sắp xếp, ổn định tổ chức đào tạo, đào tạo lại nghề, chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao trình độ cán bộ công nhân viên để áp dụng các công nghệ tiên tiến, khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh. Dự kiến số công nhân đào tạo lại là 150 người và kinh phí là 450.000.000 đồng

+Để nâng cao chất lượng đội ngũ lao động đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tới sau khi chuyển đổi, Công ty sẽ bố trí lực lượng lao động hiện tại theo hướng tinh giảm. Các phòng ban – Xí nghiệp trong Công ty sẽ căn cứ vào chức năng nhiệm vụ và trang thiết bị hiện có của mình rà soát lại bố trí các lực lượng lao động vào các vị trí cần thiết.

+Căn cứ vào mô hình tổ chức của Công ty sau khi chuyển đổi và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty theo từng giai đoạn Công ty sẽ tuyển dụng hoặc đào tạo lại số lao

PHẦN III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

động hiện có. Số lao động còn thiếu so với kế hoạch. Công ty sẽ tuyển dụng con em cán bộ công nhân viên của Công ty có đủ trình độ, chuyên môn và tuyển dụng thêm lực lượng lao động trẻ, có trình độ chuyên môn đào tạo chính quy để áp dụng được các công nghệ tiên tiến và các trang thiết bị hiện đại vào sản xuất, kinh doanh.

- Giải pháp đầu tư chiều sâu:

+ Bên cạnh việc đẩy mạnh phát triển sản xuất, Công ty cũng đã hoàn tất việc khai thác kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng làm việc nhằm ổn định đời sống, tăng thu nhập cho CBCNV góp phần từng bước thực hiện kế hoạch và định hướng phát triển của Công ty.

+ Tiếp tục đầu tư chiều sâu, mở rộng sản xuất kinh doanh đưa máy móc, trang thiết bị hiện đại vào quá trình sản xuất, thi công để tăng năng xuất lao động giảm giá thành.

+ Đầu tư thêm máy móc, thiết bị chuyên dùng để bổ sung cho các công tác xây dựng cơ bản, công tác quản lý, duy tu, duy trì các công trình giao thông của thành phố.

+ Khai thác công suất của máy móc trong lĩnh vực cho thuê máy móc, thiết bị và các chuyên gia lành nghề.

+ Nghiên cứu, cải tạo lại, nâng cấp những thiết bị hiện có để phù hợp với tình hình sản xuất mới.

+ Áp dụng những phần mềm vi tính mới trong lĩnh vực quản lý của Công ty.

+ Hoàn thiện các quy trình quản lý để phù hợp với Công ty cổ phần.

8. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 03 năm sau khi cổ phần hóa

Bảng 13: Một số chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 03 năm sau cổ phần hóa (2016 – 2018)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	2017	2018
1	Kế hoạch đầu tư XDCB	Tỷ đồng	-	-	-	
2	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	115	115	115	115
3	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	280	293	320	325
+	Doanh thu theo lĩnh vực xây lắp	Tỷ đồng	273	286	310	315
+	Doanh thu theo lĩnh vực kinh	Tỷ đồng	7	7	10	10

PHẦN III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	2017	2018
	doanh dịch vụ					
4	Tổng Chi phí	Tỷ đồng	273	285,5	312,4	317,2
	Trong đó:					
+	Chi phí Nguyên vật liệu	Tỷ đồng	165	173	194	195
+	Chi phí nhân công	Tỷ đồng	95	96	98	99
+	Chi phí khấu hao	Tỷ đồng	8	8,5	9	10
+	Chi phí mua ngoài	Tỷ đồng	3	5	8	8,2
+	Chi phí bằng tiền + Lãi vay	Tỷ đồng	2	3	3,5	5
5	Lợi nhuận					
+	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7	7,5	7,6	7,8
+	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,5	5,9	5,92	6,1
7	Tỷ lệ chi cổ tức	%	2%	2-3%	3-4%	3-4%
8	Tổng số lao động	người	584	590	595	595
9	Bình quân thu nhập/người/tháng	Triệu đồng	6,8	7,2	7,5	7,8
10	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	95	96	98	99

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội)

Năm 2015, tình hình kinh tế vĩ mô và điều kiện thị trường khó khăn, đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng giao thông, Công ty dự kiến kế hoạch doanh thu đạt 280 tỷ đồng, tăng 22,92% so với năm 2014. Hiện nay, chất lượng cơ sở hạ tầng giao thông của Việt Nam được đánh giá là vẫn còn yếu và thiếu. Đặc biệt, chất lượng nhiều tuyến đường đang trong tình trạng xuống cấp và đòi hỏi phải đầu tư đáng kể để khôi phục lại. Bên cạnh đó, Bộ Giao thông Vận tải đang lên kế hoạch cải tạo triển khai mạng lưới giao thông đường bộ với nhiều tuyến mới. Đây là một hỗ trợ tích cực cho ngành xây dựng hạ tầng giao thông trong hiện tại và tương lai. Bên cạnh đó, Nền kinh tế toàn cầu nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng thời gian gần đây đã và đang có những dấu hiệu phục hồi sau giai đoạn khủng hoảng từ năm 2008. Sự tăng trưởng của nền kinh tế với những giải pháp điều hành chính sách tiền tệ

PHẦN III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

của Chính phủ đã bắt đầu phát huy hiệu quả trong năm 2014. Lãi suất tiết kiệm cũng như lãi suất cho vay đã điều chỉnh giảm xuống mức thấp nhất trong những năm qua, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp và có xu hướng ổn định. Điều này một mặt góp phần thúc đẩy các hoạt động đầu tư xây dựng, mặt khác cũng tạo thuận lợi cho các hoạt động xây dựng hạ tầng giao thông do được hưởng lợi từ chi phí vốn thấp, kiểm soát được chi phí sản xuất để hạ giá thành, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm dịch vụ. Đây là những căn cứ để Công ty đặt kế hoạch doanh thu sẽ tăng trưởng trong thời gian tới.

PHẦN IV: VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ

1. Vốn điều lệ

Trên cơ sở đặc điểm và tình hình thực tế của Công ty tại thời điểm cổ phần hóa, theo Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 16/06/2015 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội, Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội dự kiến sau khi cổ phần hóa là: **115.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm mười lăm tỷ đồng).

2. Cơ cấu vốn điều lệ

Tổng số cổ phần của Công ty dự kiến tại thời điểm thành lập là **11.500.000 cổ phần**, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng, cơ cấu vốn điều lệ chi tiết theo bảng sau:

Bảng 15: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến của Công ty sau khi cổ phần hóa

TT	Danh mục	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Cổ phần nhà nước nắm giữ	7.475.000	74.750.000.000	65,00%
2	Cổ phần bán cho CBCNV, Trong đó:	1.724.000	17.240.000.000	14,99%
2.1	Cổ phần bán ưu đãi bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất	737.800	7.378.000.000	6,42%
2.2	Cổ phần đăng ký mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài cho Công ty (200 cổ phần/năm công tác)	986.200	9.862.000.000	8,58%
3	Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài	2.301.000	23.010.000.000	20,01%
Tổng cộng		11.500.000	115.000.000.000	100,00%

(Nguồn: Phương án Cổ phần hóa Công ty Công trình Giao thông Hà Nội đã được phê duyệt)

PHẦN V: RỦI RO DỰ KIẾN

1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái. Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Ngày 11/01/2007, Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), đánh dấu sự hội nhập của nền kinh tế Việt Nam vào nền kinh tế thế giới. Song hành cùng các cơ hội đối với các doanh nghiệp Việt Nam là những tác động tiêu cực từ nền kinh tế thế giới. Cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 trên toàn cầu đã tác động mạnh vào nền kinh tế Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2008 giảm còn 6,23% trong khi tỷ lệ lạm phát tăng cao lên đến 19,9%. Thời gian qua, kinh tế thế giới mặc dù đang phục hồi và có những chuyển biến tích cực, song nhìn chung chưa thực sự ổn định và còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất lợi tác động đến kinh tế nước ta.

Năm 2012 mức tăng trưởng kinh tế đạt thấp so với các năm trước là do tình hình kinh tế - xã hội trong nước vẫn tiếp tục bị ảnh hưởng từ diễn biến phức tạp của kinh tế toàn cầu cùng với việc thắt chặt tài khóa và tiền tệ trong nước để kiềm chế lạm phát nên gặp nhiều khó khăn, nhiều ngành, lĩnh vực gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm. Sản xuất công nghiệp chiếm tỷ trọng lớn nhưng kết quả tăng thấp. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước nền kinh tế - xã hội có những chuyển biến tích cực và đúng hướng. Kinh tế vĩ mô nhìn chung ổn định. Tăng trưởng ở mức hợp lý. Lạm phát được kiềm chế. Sản xuất công nghiệp phát triển với những dấu hiệu phục hồi, hàng tồn kho có xu hướng giảm. Sản xuất nông nghiệp và hoạt động kinh doanh của khu vực dịch vụ giữ ổn định.

Trong năm 2013, ngay từ đầu năm Chính phủ và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản và chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện mục tiêu tăng cường kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, trong đó trọng tâm là Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu,... Tình hình nền kinh tế năm 2013 đã có những cải thiện nhất định. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2013 tăng 5,42% so với năm 2012, trong đó quý I tăng 4,76%; quý II tăng 5,00%; quý III tăng 5,54%; quý IV tăng 6,04%. Mức tăng trưởng năm 2013 tuy thấp hơn mục tiêu tăng 5,5% đề ra nhưng cao hơn mức tăng của năm 2012 và có tín hiệu phục hồi.

Bước sang năm 2014, với việc xác định mục tiêu tổng quát của kế hoạch phát triển kinh

PHẦN V: RỦI RO DỰ KIẾN

tế - xã hội năm 2014 là tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; tăng trưởng hợp lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế trên cơ sở đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế... Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành mà trọng tâm là Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2014. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam công bố ngày 27/12/2014, GDP năm 2014 tăng 5,98% so với năm 2013, trong đó quý I tăng 5,06%, quý II tăng 5,34%, quý III tăng 6,07%. Mức tăng trưởng năm 2014 cao hơn mức tăng 5,25 % của năm 2012 và mức tăng 5,42% của năm 2013 cho thấy dấu hiệu tích cực của nền kinh tế. Trong mức tăng 5,98% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,49%, đóng góp 0,61 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,14%, cao hơn nhiều mức tăng 5,43% của năm trước. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2015 ước tính tăng 6,28% so với cùng kỳ năm 2014, trong đó quý I tăng 6,08%; quý II tăng 6,44%. Trong mức tăng 6,28% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,36%, đóng góp 0,42 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,09%, đóng góp 2,98 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 5,90%, đóng góp 2,22 điểm phần trăm. (Nguồn: Website của Tổng cục Thống kê Việt Nam – <http://gso.gov.vn>).

Lãi suất

Trong giai đoạn 2012 – 2014, mức độ vay nợ của Công ty là thấp, do đó Công ty không chịu nhiều rủi ro do những biến động liên quan lãi suất. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có sử dụng đến kênh huy động vốn từ tín dụng và chịu lãi suất sử dụng vốn vay, khi đó, chỉ cần một sự biến động nhỏ về lãi suất trong chiến lược điều hành chính sách tiền tệ của Nhà nước cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí tài chính và lợi nhuận của Công ty.

Trong năm 2012, Ngân hàng Nhà nước đã 5 lần hạ trần lãi suất huy động VNĐ từ 14%/năm xuống còn 8%/năm. Bước sang năm 2013, để hỗ trợ các doanh nghiệp tiết giảm chi phí và thúc đẩy nền kinh tế phục hồi, Ngân hàng Nhà nước đã liên tục ban hành các quyết định cắt giảm lãi suất, kể từ ngày 28/6/2013, lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến dưới 06 tháng giảm còn 7,0%/năm, đồng thời trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên giảm xuống còn 9%/năm.

Từ đầu năm 2014 đến nay, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục tích cực triển khai các giải pháp tiền tệ, tín dụng ngân hàng theo mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý, bảo đảm thanh khoản của các tổ chức tín dụng và nền kinh tế. Ngày 28/12/2014, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Quyết định số 2173/QĐ-NHNN quy định mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước

PHẦN V: RỦI RO DỰ KIẾN

ngoài theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-NHNN ngày 17/03/2014, theo đó, mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng là 1%/năm, mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng là 5,5%/năm; riêng Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô áp dụng mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng là 6,0%/năm. Đồng thời, ngày 28/10/2014, Ngân hàng Nhà nước cũng đã ban hành Quyết định số 2174/QĐ-NHNN về mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế theo quy định tại Thông tư số 08/2014/TT-NHNN ngày 17/03/2014, theo đó, lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VNĐ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (trừ Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô) áp dụng mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam là 7%/năm; lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VNĐ của Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô đối với các nhu cầu vốn này giảm xuống còn 8%/năm.

Lạm phát

Lạm phát thường xảy ra do hai nguyên nhân chính là chi phí đẩy hoặc cầu kéo. Tổng cầu gia tăng do sự gia tăng của tiêu dùng hộ gia đình, chi tiêu Chính phủ, đầu tư và thay đổi rơng từ hoạt động xuất nhập khẩu.

Sau khi lạm phát được kiềm chế ở mức 6,81% trong năm 2012, chỉ số giá tiêu dùng năm 2013 tiếp tục được kiểm soát. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2013 tăng 0,51% so với tháng trước và tăng 6,04% so với tháng 12/2012. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2013 tăng 6,6% so với bình quân năm 2012. Trong năm 2014, chỉ số giá tiêu dùng bình quân mỗi tháng tăng 0,15%, chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2014 tăng 4,09% so với bình quân năm 2013. Năm 2015, CPI bình quân quý I tăng 0,74% so với bình quân cùng kỳ năm 2014, đây là mức tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây.

Mặc dù lạm phát trong thời gian qua luôn được kiềm chế nhưng dưới tác động của lạm phát, các chi phí đầu vào phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội như chi phí nguyên vật liệu, điện, nước, ... đều có xu hướng gia tăng, qua đó phần nào gây ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro về mặt pháp lý cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, Chính phủ cũng đang từng bước hoàn chỉnh hệ thống pháp luật theo hướng đơn giản, minh bạch, ổn định theo thông lệ quốc tế.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty luôn thường xuyên cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch

PHẦN V: RỦI RO DỰ KIẾN

phát triển kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Trong những năm qua, hoạt động chủ yếu của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội là quản lý, duy tu bảo trì hạ tầng kỹ thuật giao thông, xây dựng cơ bản các công trình hạ tầng kỹ thuật giao thông, do vậy giá cả nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí đầu. Việc giá cả nguyên vật liệu biến động ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Từ trước đến nay, các công trình Công ty thực hiện công tác quản lý, duy tu bảo trì hạ tầng kỹ thuật giao thông đều là do Nhà nước đặt hàng. Tuy nhiên từ ngày 16 tháng 10 năm 2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 130/2013/NĐ-CP về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, trong đó Điều 5 quy định việc lựa chọn phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau :

- Đấu thầu
- Đặt hàng
- Giao kế hoạch

Theo đó năm 2015, Thành phố đã thực hiện đấu thầu công tác quản lý, sửa chữa một số tuyến như: Khu đô thị Trung Yên, Đại lộ Thăng Long... Vì vậy, Công ty đang thực hiện công tác quản lý, duy tu bảo trì hạ tầng kỹ thuật giao thông theo hình thức đặt hàng cũng dần phải thích nghi với hình thức đấu thầu.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Việc chào bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội chịu ảnh hưởng lớn bởi tình hình thị trường chứng khoán và diễn biến của nền kinh tế. Những yếu tố, thông tin bất lợi về thị trường chứng khoán và kinh tế vĩ mô sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của các nhà đầu tư và khả năng hấp thụ của thị trường. Đây là đợt chào bán không có đơn vị bảo lãnh phát hành nên đợt bán đấu giá này có thể không thành công như kỳ vọng, tức là tổng khối lượng cổ phần được mua thấp hơn khối lượng chào bán. Khi đó, số cổ phần không chào bán hết sẽ được xử lý theo quy định tại Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

Rủi ro của đợt chào bán, nếu xảy ra, sẽ làm thay đổi cơ cấu vốn điều lệ thực tế của Công ty so với cơ cấu dự kiến, qua đó phần nào ảnh hưởng tới việc thực hiện các kế hoạch kinh doanh của Công ty sau khi cổ phần hóa. Tuy nhiên, xem xét các thế mạnh hiện tại và tiềm năng phát triển trong dài hạn của Công ty, Công ty hoàn toàn tin tưởng vào sự thành công của đợt bán đấu giá cổ phần.

PHẦN V: RỦI RO DỰ KIẾN

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên đây, một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty như chiến tranh, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh, các biến động của chính trị - xã hội...

PHẦN VI: CỔ PHẦN CHÀO BÁN

1. Thông tin chung về đợt chào bán

- Tên cổ phần : Cổ phần Công ty cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội
- Vốn điều lệ dự kiến : 115.000.000.000 đồng
- Số cổ phần dự kiến phát hành : 11.500.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bán đấu giá : **2.301.000 cổ phần**
công khai
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm bán đấu giá : **10.000 đồng/cổ phần.**

2. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần

2.1. Phương thức bán cổ phần

Bảng 16: Phương thức bán cổ phần dự kiến

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ
I	Nhà nước	7.475.000	74.750.000.000	65,00%
II	Bán cho người lao động	4.025.000	40.250.000.000	35,00%
1	Mua ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực nhà nước	737.800	7.378.000.000	6,42%
2	Mua ưu đãi theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần	986.200	9.862.000.000	8,58%
III	Bán cho nhà đầu tư bên ngoài thông qua hình thức đấu giá công khai	2.301.000	23.010.000.000	20,01%
Tổng cộng		11.500.000	115.000.000.000	100,00%

(Nguồn: Phương án Cổ phần hóa Công ty Công trình Giao thông Hà Nội đã được phê duyệt)

2.2. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

- Đối với cổ phần bán cho cán bộ công nhân viên:

PHẦN VI: CỔ PHẦN CHÀO BÁN

- + Thời gian thực hiện: Sau khi bán đấu giá cổ phần ra bên ngoài. Dự kiến trong tháng 08/2015.
- + Phương thức và thời hạn thanh toán do Công ty TNHH Một thành viên Công trình Giao thông Hà Nội quy định.
- Đối với cổ phần bán đấu giá lần đầu ra bên ngoài: Phương thức và thời hạn thanh toán được quy định cụ thể trong “Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài Công ty TNHH Một thành viên Công trình Giao thông Hà Nội” do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

3. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ cổ phần hóa

Bảng 17: Dự kiến kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

TT	khoản mục	Giá trị (đồng)
A	Vốn điều lệ	115.000.000.000
B	Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	80.638.077.590
C	Tiền thu từ cổ phần hóa (dự kiến):	37.298.800.000
	- Từ bán cổ phần ưu đãi cho người lao động theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực nhà nước	4.426.800.000
	- Từ bán cổ phần ưu đãi mua thêm cho người lao động theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần	9.862.000.000
	- Từ bán đấu giá công khai	23.010.000.000
D	Giá trị mệnh giá cổ phần bán cho người lao động và bán đấu giá công khai	40.250.000.000
E	Giá trị mệnh giá cổ phần phát hành thêm để lại Doanh nghiệp (E) = (A) – (B)	34.361.922.410
F	Chi phí cổ phần hóa của doanh nghiệp	400.000.000
G	Chi phí giải quyết chính sách lao động dôi dư	0
H	Phần thặng dư vốn để lại doanh nghiệp tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm/Vốn điều lệ	0
	Tổng số tiền hoàn vốn ngân sách = (C) – (E) – (F) – (G) – (H)	2.536.877.590

(Nguồn: Phương án Cổ phần hóa Công ty Công trình Giao thông Hà Nội đã được phê duyệt)

Ghi chú: Tổng số tiền hoàn vốn ngân sách trên được tính toán dựa trên giả định các đối tượng được chào bán mua hết số cổ phần. Số tiền thu được từ cổ phần hóa và tổng số tiền hoàn vốn ngân sách sẽ được tính toán lại căn cứ kết quả bán cổ phần thực tế theo đúng các quy định của pháp luật.

PHẦN VI: CỔ PHẦN CHÀO BÁN

4. Các bên liên quan đến đợt chào bán

TỔ CHỨC ĐÁU GIÁ

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

Địa chỉ trụ sở chính : Số 434 đường Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04. 3976 3176

Fax: 04. 3972 9394

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁN ĐÁU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ trụ sở chính : Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 04.3936 0750

Fax: 04.3934 7818

Website : www.hnx.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ trụ sở chính : Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : 04.3556 2876 / 2875

Fax: 04.3556 2874

Website : www.vietinbanksc.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN HÙNG VƯƠNG

Địa chỉ Chi nhánh : Số 808, CT5-DDN2, Mỹ Đình II, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3787 1421

Fax: 04. 3787 1422

TỔ CHỨC XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO

Trụ sở chính: Tầng 20, Tòa nhà ICON 4, 243 Đê La Thành, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04. 3783 3911

Fax: 04. 3783 3914

Website: www.bdo.vn

PHẦN VI: CỔ PHẦN CHÀO BÁN

THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH Một thành viên Công trình Giao thông Hà Nội, được Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam soạn thảo một cách trung thực, khách quan và chính xác dựa trên các thông tin và số liệu do Công ty TNHH Một thành viên Công trình Giao thông Hà Nội cung cấp.

Tất cả những thông tin trên được đưa ra theo đúng quy định của luật hiện hành nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư nhưng không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán.

Các thông tin trên cung cấp cho nhà đầu tư với mục tiêu giúp nhà đầu tư nhìn nhận doanh nghiệp dự định đầu tư một cách khách quan, sáng suốt.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư nên tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi đưa ra quyết định đầu giá mua cổ phần của Công ty TNHH Một thành viên Công trình Giao thông Hà Nội.

Trân trọng cảm ơn Quý nhà đầu tư đã quan tâm!

PHẦN VI: CỔ PHẦN CHÀO BÁN

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI



Nguyễn Khắc Thành

ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khắc Thành
TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM



Nguyễn Minh Giang